CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN MÔ HÌNH CẢI THIỆN DINH DƯỠNG CHO TRẺ DƯỚI 5 TUỔI

MỤC LỤC CỦA PHỤ LỤC

PHẦN 1: CÁC PHỤ LỤC THU THẬP THÔNG TIN VÀ GIÁM SÁT 3

Phụ lục 1: Thông tin liên quan đến các xã dự kiến để chọn xã nghiên cứu 3

Phụ lục 2: Phiếu điều tra cân đo nhân trắc 6

Phụ lục 3: Phiếu hỏi ghi khẩu phần 24 giờ qua 7

Phụ lục 4: Phiếu điều tra tần suất tiêu thụ thực phẩm 8

Phụ lục 5: Phiếu phỏng vấn về thông tin chung, kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ 9

Phụ lục 6. Phiếu đánh giá về tình hình sản xuất nông nghiệp 17

Phụ lục 7. Phiếu đánh giá an ninh thực phẩm hộ gia đình và an ninh dinh dưỡng 18

Phụ lục 8: Phiếu phỏng vấn sâu các ban ngành đoàn thể 21

Phụ lục 9: Sổ ghi chép thu thập số liệu hoạt động của từng nhóm 33

Phụ lục 10: Số ghi chép theo dõi tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ của y tế thôn bản 33

Phụ lục 11: Mẫu giám sát 34

Phụ lục 12: Mẫu phiếu tự đánh giá 36

PHẦN 2: PHỤ LỤC VỀ TỔ CHỨC 37

Phụ lục 13: Mẫu quyết định thành lập các nhóm của mô hình 37

Phụ lục 14: Danh sách xã tham gia mô hình 39

Phụ lục 15: Danh sách thành viên tham gia nhóm 39

PHẦN 3: PHỤ LỤC CHO NHÓM DINH DƯỠNG 40

Phu lục 16: Sổ tay câu lạc bộ dinh dưỡng của Tổ chức Tầm Nhìn Thế Giới Việt Nam 40

Phụ lục 17: Hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời (Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023) 41

Phụ lục 18: Tập tranh tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ của chương trình mục tiêu y tế Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dành cho cán bộ y tế cơ sở 42

Phụ lục 19: Tài liệu hướng dẫn quản lý trẻ suy dinh dưỡng cấp tính tài liệu dành cho cán bộ y tế cộng đồng 43

Phụ lục 20: Tài liệu hướng dẫn thu thập và đánh giá các chỉ số giám sát về nhân trắc, thực hành nuôi dưỡng trẻ và tiêu thụ thực phẩm phục vụ cho Chiến lược Quốc gia dinh dưỡng và các Chương trình mục tiêu quốc gia 44

PHẦN 4: PHỤ LỤC CHO NHÓM NÔNG NGHIỆP 44

Phụ lục 21: Sổ tay hướng dẫn xây dự án nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng được ban hành tại Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 44

Phụ lục 22: Sổ tay hướng dẫn xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng" được chỉnh sửa từ "Sổ tay hướng dẫn xây dự án nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng" được ban hành tại Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 45

Phụ lục 24:Tài liệu hướng dẫn thực hành nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng dành cho cán bộ thực hiện chương trình không còn nạn đói ở Việt Nam ban hành cùng Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn..... 47

PHẦN 5: PHỤ LỤC CHO NHÓM CHA MẸ HỌC SINH VÀ NHÀ TRƯỜNG..... 48

Phụ lục 25: Tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời giai đoạn 2018-2025 thực hiện theo quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 28/10/2018 của thủ tướng chính phủ 48

Phụ lục 26: Sách Dinh dưỡng cho trẻ lứa tuổi mầm non xuất bản năm 2019 của Viện Dinh dưỡng 49

PHẦN 6: MỘT SỐ MÔ HÌNH ĐIỂM ĐÃ TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG..... 50

Phụ lục 27: Một số hoạt động đã triển khai thành công 1 số địa phương 50

PHẦN 1: CÁC PHỤ LỤC THU THẬP THÔNG TIN VÀ GIÁM SÁT

Phụ lục 1: Thông tin liên quan đến các xã dự kiến để chọn xã nghiên cứu

(được cung cấp bởi chính quyền địa phương)

<table>
<tr><td rowspan="2">Thông tin chung</td><td colspan="2">Huyện…….Tỉnh……</td></tr>
<tr><td>Xã…….</td><td>Xã
……</td></tr>
<tr><td>Diện tích đất</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Diện tích đất nông nghiệp</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Diện tích đất lâm nghiệp</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Số dân (tính đến ……..)</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ % dân số của các dân tộc</td><td><table><tr><td>Dân tộc</td><td>%</td></tr><tr><td>VD: Tày</td><td>20%</td></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table></td><td><table><tr><td>Dân tộc</td><td>%</td></tr><tr><td>VD: Tày</td><td>20%</td></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table></td></tr>
<tr><td>Số thôn/làng/bản</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Số hộ gia đình ((tính đến…)</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Số hộ nghèo (tính đến…)</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Số hộ cận nghèo (tính đến…)</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Số lượng trẻ em dưới 5 tuổi</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Số phụ nữ mang thai</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Số trường mẫu giáo/nhà trẻ của xã (điểm trường trung</td><td></td><td></td></tr>
</table>

tâm, điểm trường lẻ)		
Số trẻ em mẫu giáo/nhà trẻ		
Số trẻ ăn bán trú		
Số tiền ăn bán trú/ngày Số tiền tự chi trả/ngày Số tiền được hỗ trợ/ngày		
Có chương trình sữa học đường không?		
Số cán bộ trạm y tế xã		
Số cộng tác viên y tế thôn/bản		
Số cán bộ phụ trách hội phụ nữ thôn/bản		
Số trưởng thôn/bản/làng		
Số cán bộ phụ trách đoàn thành niên xã		

DANH SÁCH LIÊN HỆ CỦA CÁC BAN NGÀNH ĐOÀN THỂ

1. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã
2. Cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã
3. Lãnh đạo các trường mầm non/nhà trẻ trong xã
4. Các trưởng thôn/bản/làng
5. TrưởngTrạm Y tế xã
6. Cán bộ chuyên trách dinh dưỡng của Trạm Y tế xã
7. Các Y tế thôn bản
8. Hội trưởng, hội phó hội phụ nữ xã
9. Hội trưởng hội nông dân của xã
10. Bí thư và phó bí thư đoàn thanh niên xã

Anh chị vui lòng cung cấp các thông tin điền vào bảng dưới đây:

STT	**Họ và tên**	**Nơi làm việc**	**Chức vụ**	**Số điện thoại**	**Email**
1					
2					
3					
4					
5					

Phụ lục 2: Phiếu điều tra cân đo nhân trắc

PHIẾU ĐIỀU TRA CÂN ĐO NHÂN TRẮC

Ngày điều tra: Mã đối tượng: _____

Tên trẻ: _____

Tên Mẹ/Người chăm sóc trẻ: _____

Địa chỉ: _____SĐT: _____

TT	Câu hỏi	Trả lời
I. NHÂN TRẮC		

	Số đo	***Đo lần 1***	***Đo lần 2***
B1	Cân nặng của trẻ (kg)	_____,_____ (kg)	_____,_____ (kg)
	Chiều cao trẻ (cm)	_____,_____ (cm)	_____,_____ (cm)

Phụ lục 3: Phiếu hỏi ghi khẩu phần 24 giờ qua

PHIẾU HỎI GHI KHẨU PHẦN 24 GIỜ QUA

Họ tên trẻ:……Mã số: .....

Họ tên mẹ/người chăm sóc:……

Địa chỉ: ……

Họ tên điều tra viên: …… Ngày điều tra:……

Bữa ăn	Tên món ăn	Thành phần món ăn	Đơn vị đo lường (ĐVĐL) Bát, đĩa, thìa, g…	Số lượng ĐVĐL	Tổng trọng lượng (g)	Thải bỏ 1=có; 2=không	Sống/ chín 1=sống; 2=chín	Quy đổi

Nhận xét của ĐTV:

Hiện trẻ có uống thuốc bổ/ thực phẩm chức năng gì không? .....

Nếu "có". Ghi rõ: .....

Khác thường (ăn cỗ/ốm đau/...)? "Có" hay "Không"?

.....

Nếu "có". Ghi rõ: .....

Mỗi đối tượng sử dụng một hoặc nhiều phiếu Không quên hỏi "ăn vặt", ăn ngoài nhà, dầu mỡ

Phụ lục 4: Phiếu điều tra tần suất tiêu thụ thực phẩm

Nhóm	Tên nhóm	Ngày			Tuần			Tháng		3 tháng	6 tháng	Không ăn
		1 bữa	2 bữa	>=3 bữa	1-2 lần	3-4 lần	5-6 lần	1-2 lần	3-4 lần	1-2 lần	1-2 lần	
1.	Ngũ cốc, các loại củ											
2.	Các loại đậu và hạt											
3.	Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa, sữa chua, pho mát)											
4.	Thực phẩm từ thịt, cá (thịt, cá, gia cầm, và gan/nội tạng)											
5.	Trứng											
6.	Trái cây, rau quả giàu Vitamin A											
7.	Các loại trái cây và rau quả khác											
8.	Dầu/mỡ											

Phụ lục 5: Phiếu phỏng vấn về thông tin chung, kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ

PHIẾU PHỎNG VẤN VỀ THÔNG TIN CHUNG, KIẾN THỨC THỰC HÀNH CHĂM SÓC TRẺ NHỎ CỦA BÀ MẸ/NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ

PHIẾU ĐIỀU TRA KIẾN THỨC, THỰC HÀNH CHĂM SÓC TRẺ		
Ngày điều tra	ID	
Họ tên mẹ/người chăm sóc……	SĐT:…….	
Họ tên trẻ:……		
Địa chỉ: thôn	xã	
Huyện tỉnh		
Họ tên điều tra viên:		

STT	Câu hỏi	Mã trả lời	Ghi chú
I	**THÔNG TIN CHUNG**		
1.	Giới **trẻ**	1. Nữ 2. Nam	
2.	Ngày tháng năm sinh **trẻ**	……/…../……. (dương lich)	
3.	Giới tính của người được điều tra	1. Nữ 2. Nam	
4.	Tuổi người được điều tra	……. Tuổi (Dương lịch)	
5.	Tuổi mẹ của trẻ:	……. Tuổi (Dương lịch)	
6.	Chị/người chăm sóc trẻ với trẻ có quan hệ như thế nào?	1. Mẹ 2. Bà 3. Bố 4. Ông 3. Khác ghi rõ……	
7.	Chị/người chăm sóc trẻ thuộc dân tộc gì?	1. Kinh 2. Dao 3. Tày 4. H'Mông 5. Nùng 6. Thái 7. khác (ghi rõ)……..	
8.	Trình độ học vấn cao nhất của chị/người chăm sóc trẻ?	1. Mù chữ 2. Cấp 1 3. Cấp 2 4.Cấp 3 5. Trung cấp, Cao đẳng 6. Đại học 7. Sau đại học	
9.	Tình trạng hôn nhân của chị/người chăm sóc trẻ?	1. Độc thân 2. Kết hôn 3. Đã ly hôn	

		4. Khác……	
10.	Nghề nghiệp chính của chị/người chăm sóc trẻ?	1. Làm nông 2. Kinh doanh 3. Cán bộ nhà nước 4. Nghề tự do/làm thuê 5. Làm rẫy 6. Công nhân 7. Nội trợ 8. Khác (ghi rõ)……	
11.	Trong năm qua kinh tế gia đình chị/người chăm sóc trẻ xếp loại gì? (được nhà nước công nhận)	1. Nghèo 2. Cận Nghèo 3. Trung bình/khá 99. Không biết/không trả lời	
12.	Thu nhập bình quân đầu người/tháng của gia đình chị/người chăm sóc trẻ là bao nhiêu?	……VNĐ/Tháng	
13.	Tổng số người ăn cùng mâm?	……. người	
14.	Số con của chị/người chăm sóc trẻ	……con	
15.	Đây là con thứ mấy?		
16.	Cân nặng sơ sinh của trẻ này?	1……...g 99. Không nhớ/không trả lời	
17.	Khi mang thai người mẹ của trẻ này tăng bao nhiêu cân?	1. ……..….kg 99. Không nhớ/không trả lời	
II	**KIẾN THỨC NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ**		
1.	Theo chị/Người chăm sóc trẻ khi mang thai thì nên ăn như thế nào?	1. Ăn như bình thường 2. Nhiều hơn bình thường 3. Ít hơn bình thường 99. Không biết/không trả lời	
2.	Theo chị/Người chăm sóc trẻ thức ăn đầu tiên của một trẻ mới sinh nên là gì?	1. Sữa mẹ 2. Khác 99. không biết/không trả lời	
3.	Theo chị/người chăm sóc trẻ sau sinh bao lâu thì cho trẻ bú mẹ	1. Ngay sau khi sinh trong vòng 1h đầu 2. Sau 1 h đầu 99. không biết/không trả lời	
4.	Theo chị/Người chăm sóc trẻ, trẻ nên được nuôi bằng sữa mẹ hoàn toàn đến khi nào?	1. Trong 6 tháng đầu 2. Trong 4 tháng đầu 3. Khác (ghi rõ)…….. 99. Không biết/không trả lời	
5.	Lợi ích của việc bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đối với trẻ là gì?	1. Trẻ phát triển khỏe mạnh 2. Phòng ngừa tiêu chảy và các bệnh nhiễm trùng khác 3. Phòng ngừa béo phì và các bệnh mạn tính ở tuổi trưởng thành	

		4. Phòng ngừa một số bệnh lý khác: dị ứng… 99. Không biết/không trả lời	
6.	Theo chị/ người chăm sóc trẻ, trẻ nên bú mẹ đến bao nhiêu tháng tuổi?	1. 12-24 tháng 2. 24 tháng 3. >24 tháng 4. Khác (ghi rõ)……. 99. Không biết/không trả lời	
7.	Theo chị/ Người chăm sóc trẻ nên cho trẻ ăn bổ sung khi trẻ bắt đầu bao nhiêu tháng tuổi?	1. …… tháng tuổi 99. Không biết/không trả lời	
8.	Khi trẻ bắt đầu ăn dặm/ăn bổ sung trẻ cần ăn các nhóm thực phẩm nào?	1. Nhóm 1: Sữa mẹ 2. Nhóm 2: Ngũ cốc, các loại củ 3. Nhóm 3: Các loại đậu và hạt 4. Nhóm 4: Các sản phẩm từ sữa (sữa, sữa chua, pho mát) 5. Nhóm 5: Thực phẩm từ thịt cá (thịt, cá, gia cầm, và gan/nội tạng) 6. Nhóm 6: Trứng 7. Nhóm 7: Trái cây, rau quả giàu Vitamin A 8. Nhóm 8: Các loại trái cây và rau quả khác 99. Không biết/không trả lời	
9.	Theo chị/ Người chăm sóc trẻ, trẻ 6-9 tháng cần ăn mỗi ngày bao nhiêu bữa ăn dặm và bao nhiêu bữa sữa?	1. Bú mẹ + 2 bữa ăn thức ăn 2. Trẻ không bú mẹ + 4 bữa thức ăn 3. Khác (ghi rõ)…. 99. Không biết/không trả lời	
10	Theo chị/ Người chăm sóc trẻ, trẻ 9-23 tháng cần ăn mỗi ngày bao nhiêu bữa ăn dặm và bao nhiêu bữa sữa?	1. Bú mẹ + 3 bữa ăn thức ăn mềm 2. Trẻ không bú mẹ + 4 bữa thức ăn 3. Khác (ghi rõ)…. 99. Không biết/không trả lời	
III	**THỰC HÀNH CHĂM SÓC TRẺ**		
1.	Khi mang thai chị khám thai mấy lần?	1. 0 khám lần nào 2. 1-2 lần 3. >=3 lần	
2.	Trong quá trình mang thai con chị có được uống viên sắt hoặc đa vi chất không?	1. Có 2. Không	
3.	Sau bao lâu chị/người chăm sóc trẻ cho bú lần đầu tiên?	1. Trong vòng 1h đầu 2. Nhiều hơn 1h sau sinh 99. Không nhớ/không trả lời	

4.	Chế độ nuôi dưỡng hiện tại của trẻ như thế nào?	1. Bú mẹ hoàn toàn 2. Bú mẹ + ăn bổ sung 3. Sữa ngoài + ăn bổ sung 4. Không sữa + ăn bổ sung 5. Khác ghi rõ…….. 99. Không biết/không trả lời	
5.	Con chị được bú mẹ hoàn toàn đến bao nhiêu tháng? *(Bú mẹ hoàn toàn: chỉ cho trẻ bú mẹ mà không cho ăn, uống bất cứ thức ăn, đồ uống nào khác kể cả nước chín, trừ các trường hợp phải uống bổ sung các vitamin, khoáng chất hoặc thuốc theo chỉ định của thầy thuốc)*	1. ……. tháng tuổi 99. Không biết/không nhớ	
6.	Thời điểm cho ăn bổ sung khi trẻ bắt đầu bao nhiêu tháng tuổi?	1. …… tháng tuổi 99. Không nhớ/không biết	
7.	Thời điểm cai sữa của trẻ khi bao nhiêu tháng tuổi?	1. …….. tháng tuổi 99. Không nhớ/không biết	
8.	Hiện tại mỗi ngày trẻ ăn thức ăn mềm hoặc cứng bao nhiêu bữa??	……....bữa/ngày	
9.	Hiện tại mỗi ngày trẻ ăn sữa ngoài bao nhiêu lần?	……..lần/ngày	
10.	Theo chị/người chăm sóc trẻ tự đánh giá, chế độ ăn của trẻ là?	1. Rất tốt 2. Tốt 3. Đạt yêu cầu/bình thường 4. Chưa tốt 5. Kém 6. Khác (ghi rõ)…. 99. Không biết/không trả lời	
11.	Nếu chưa tốt hoặc kém theo chị/người chăm sóc trẻ do những nguyên nhân gì	1. Thiếu tiền/thiếu thực phẩm 2. Thiếu thời gian 3. Thiếu nhân lực 4. Thiếu hiểu biết 5. Chất lượng thực phẩm kém 6. Do người chăm sóc không làm được 7.Khác ghi rõ	
12.	Khi bị tiêu chảy, trẻ có bị ăn kiêng không?	1. Có 2. Không 3. Không biết/không trả lời	
13.	Nếu có thì kiêng thức ăn gì?	1. Dầu mỡ 2. Thủy sản (cá, tôm, ốc…) 3. Rau, quả 4. Thịt gia súc, gia cầm 5. Tinh bột 6. Khác (ghi rõ)……..	

IV	**BỆNH TẬT VÀ THỰC HÀNH VỆ SINH CHO TRẺ**		
VẤN ĐỀ ĂN UỐNG VÀ TIÊU HOÁ			
1.	Trong **2 tuần qua** cháu nhà chị **có biếng /lười ăn** (có 1 trong các triệu chứng sau, khoanh tròn vào triệu chứng)	1. Trẻ ăn ít hơn bình thường 2. Chỉ ăn vài loại thức ăn, khó thay đổi món mới 3. Bữa ăn kéo dài ≥ 30 phút, trẻ không chịu nuốt thức ăn 4. Có biệu hiện sợ ăn, chạy trốn khi đến bữa	
2.	**Trong 2 tuần qua, Cháu có bị đi ngoài p**hân lỏng, tóe nước, trên 3 lần/ngày)	1.Có 2. Không 3. Không biết	
3.	**Trong 2 tuần qua, Cháu có bị đi ngoài phân cứng (**dạng cục và rời rạc, giống cứt dê (khó đi ngoài));	1.Có 2. Không 3. Không biết	
4.	**Trong 2 tuần qua, cháu có bị đi ngoài phân sống (**phân lổn nhổn lẫn thức ăn chưa tiêu hóa hết) không?	1.Có 2. Không 3. Không biết	
5.	**Số lần trẻ đi tiêu (đại tiện) trong 1 ngày là bao lần (ước tính)**	.....	
6.	**Trong 2 tuần qua, trẻ có đau, gắng sức khi đi đại tiện**	1.Có 2. Không 3. Không biết	
7.	**Trong 2 tuần qua, trẻ có đi ngoài phân lẫn máu**	1.Có 2. Không 3. Không biết	
8.	**Trong 2 tuần qua, cháu có bị đau bụng không**	1.Có 2. Không 3. Không biết	
VẤN ĐỀ HÔ HẤP			
1.	**Trong 2 tuần qua, cháu có bị Sốt** (thân nhiệt tăng cao từ 37,5^{o}C nếu đo ở miệng, 37,2^{o}C nếu đo ở nách, 38^{o}C nếu đo ở hậu môn trên 24 giờ)	1.Có 2. Không 3. Không biết	
2.	**Trong 2 tuần qua, cháu có bị Ho** (khan, có đờm…)	1.Có 2. Không 3. Không biết	
3.	**Trong 2 tuần qua, cháu có bị Khó thở** (nhịp thở nhanh hơn bình thường)	1.Có 2. Không 3. Không biết	
4.	**Trong 2 tuần qua, trẻ có bị Khò khè**	1.Có 2. Không 3. Không biết	
5.	**Trong 2 tuần qua, Cháu có dùng kháng sinh** không?.....	1.Có 2. Không 3. Không biết	

6.	Nếu có, Trong 2 tuần qua đã dùng **bao nhiêu ngày kháng sinh**?	.....	
7.	**Trong 2 tuần qua, cháu có** Dùng bất **kỳ loại thuốc nào** khác (nếu có ghi rõ)	1.Có 2. Không 3. Không biết	
8.	**Trong 2 tuần qua,** Cháu có **bị dị ứng** không? (dị ứng thức ăn, thời tiết, có nổi mẩn..)	1.Có 2. Không 3. Không biết	
9.	**Trong 2 tuần qua, cháu có bị** Các triệu chứng khác đặc biệt	1.Có 2. Không 3. Không biết	
10	**Trong 2 tuần qua, cháu có bị quấy khóc, mất ngủ ban đêm không**?	1.Có 2. Không 3. Không biết	
CÁC VẤN ĐỀ THỰC HÀNH VỆ SINH NƯỚC SẠCH			
1.	Bao lâu chị tẩy/xổ giun cho con 1 lần?	1. Không xổ/tẩy giun 2. 6 tháng/ lần 3. 1 năm/lần 4. Khác (ghi rõ)…….. 99. Không nhớ/không biết	
2.	Trong ngày chị/người chăm sóc trẻ thường rửa tay khi nào?	1. Sau khi đi vệ sinh 2. Trước khi ăn 3. Trước khi cho trẻ ăn 4. Sau khi làm vệ sinh cho trẻ 99. không biết/ không trả lời	
3.	Chị/người chăm sóc trẻ rửa tay với gì?	1. Rửa tay với nước 2. Rửa tay với xà phòng /dung dịch rửa tay 3. Khác (ghi rõ)…….. 99. không biết/không trả lời	
4.	Nhà chị/người chăm sóc trẻ sử dụng nguồn nước gì? (Nhiều lựa chọn)	1. Nước máy 2. Nước mưa 3. Nước giếng đào 4. Nước suối, khe, nguồn 5. Giếng khoan 6. Khác (ghi rõ)……..	
5.	Nhà vệ sinh gia đình chị/người chăm sóc trẻ sử dụng loại gì?	1. Nhà xí 1 ngăn 2. Nhà xí 2 ngăn 3. Nhà xí tự hoại 4. Nhà tiêu bán tự hoại 5. Đi vệ sinh chung với gia súc 6. Khác (ghi rõ)……	
V	**TIẾP CẬN THÔNG TIN DINH DƯỠNG**		
1.	Trong 1 năm qua chị/người chăm sóc trẻ có được nghe thông tin về nuôi dưỡng trẻ nhỏ không?	1. Có 2. Không 99. Không biết/không trả lời	

2.	Nếu có nghe, chị/người chăm sóc trẻ nghe thông tin về nội dung gì?	1. Chăm sóc cho phụ nữ mang thai 2. Nuôi con bằng sữa mẹ 3. Ăn bổ sung 4. Chăm sóc trẻ bệnh 5. Phòng chống thiếu vi chất 6. Khác ghi rõ 99. Không biết/không trả lời	
3.	Chị/người chăm sóc trẻ nghe từ đâu?	1. Trạm y tế xã 2. Cộng tác viên dinh dưỡng 3. Cộng tác viên thôn bản 4. Loa phát thanh 5. Tờ rơi 6. Tivi/đài 7. Mạng Internet/mạng xã hội 8. Sách/báo 9. Họp hội phụ nữ, họp xóm làng 10. Bạn bè, người thân, hàng xóm 11. Khác (ghi rõ)……. 99. Không biết/không trả lời	
4.	Nếu có hoạt động nhóm dinh dưỡng nhằm tuyên truyền và hướng dẫn về chế độ ăn, cách chế biến thức ăn cho trẻ thì gia đình mình có tham gia không?	1. Có 2. Không	
5.	Nếu không, tại sao không tham gia được?	1. Không có thời gian 2. Bận việc 3. Người nhà không cho đi 4. Nhà xa nơi tổ chức 5. Khác (ghi rõ)……..	
6.	Nếu tổ chức hoạt động nhóm dinh dưỡng gồm các hoạt động như hướng dẫn chăm sóc trẻ ốm, truyên truyền chăm sóc dinh dưỡng, hướng dẫn cách nấu bột, cháo, cơm tại thôn, xóm mình thì chị/người chăm sóc trẻ muốn tổ chức tại đâu?	1. Nhà văn hoá xóm 2. Nhà trưởng làng 3. Tại 1 nhà dân 4. Khác (ghi rõ)……..	
7.	Nếu tổ chức thì tần suất tổ chức bao lâu 1 lần?	1. 1 tuần/lần 2. 2 tuần/ lần 3. 1 lần/tháng 4. 1 lần/2 tháng 5. 1 lần/3 tháng 6. Khác (ghi rõ)……...	
8.	Nội dung anh chị mong muốn được tuyên truyền là gì	1. Chăm sóc cho phụ nữ mang thai 2. Nuôi con bằng sữa mẹ 3. Ăn bổ sung 4. Chăm sóc trẻ bệnh 5. Phòng chống thiếu vi chất 6. Vệ sinh bàn tay/vệ sinh môi	

		trường 7. Khác (ghi rõ)…….. 99. Không biết/không trả lời	
9.	Nếu con chị được cân hàng tháng và đo hàng quý tại thôn để theo dõi sự phát triển của trẻ thì anh chị có muốn cho trẻ tham gia không	1. Có 2. Không 99. Không biết/không trả lời	
VI	**ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG KHÁM CHỮA BỆNH**		
1.	Chị có hài lòng về dịch vụ khám chữa bệnh tại trạm y tế xã không	1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Bình thường 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng	
2.	Nếu không hài lòng cho biết lý do?	1.Không thuận tiện việc đi lại 2.Chất lượng khám chữ bệnh không tốt 3. Thủ tục phiền hà 4. Thái độ nhân vien y tế không tốt 5. Chi phí cao 6. Khác	
3.	Chị có hài lòng về kỹ năng tư vấn của bác sỹ	1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Bình thường 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng	

Xin trân trọng cảm ơn!

Phụ lục 6. Phiếu đánh giá về tình hình sản xuất nông nghiệp

STT	Trông trọt	Trả lời	
	Diện tích trồng trọt (ghi rõ tên cây trồng mang giá trị kinh tế cho gia đình: ngô, khoai, sắn, lúa, cam, mận…….)	**Số lượng**	**Năng suất**
1.	Diện tích trồng …….	……	……..
2.	Diện tích trồng …….	……	……..
3.	Diện tích trồng …….	……	……..
4.	Diện tích trồng …….	……	……..
5.	Diện tích trồng …….	……	……..
6.	Diện tích nuôi thuỷ sản …….	……	……..
7.	Diện tích nuôi thuỷ sản …….	……	……..
8.	Diện tích nuôi thuỷ sản …….	……	……..
9.	Diện tích nuôi thuỷ sản …….	……	……..
	Vật nuôi (ghi rõ tên vật nuôi: gà, trâu, bò….)		
10.	Số lượng vật nuôi ……..	…	……..
11.	Số lượng vật nuôi ……..	…	……..
12.	Số lượng vật nuôi ……..	…	……..
13.	Số lượng vật nuôi ……..	…	……..
14.	Số lượng vật nuôi ……..	…	……..
15.	Số lượng vật nuôi ……..	…	……..
16.	Số lượng vật nuôi ……..	…	……..
17.	Số lượng vật nuôi ……..	…	……..

Phụ lục 7. Phiếu đánh giá an ninh thực phẩm hộ gia đình và an ninh dinh dưỡng

7.1 Phiếu đánh giá an ninh thực phẩm hộ gia đình (HFIAS)

Giải thích	*1 = Hiếm khi (1 hoặc 2 lần trong bốn tuần qua)* *2 = Thỉnh thoảng (3 đến 10 lần trong bốn tuần qua)* *3 = Thường xuyên (hơn 10 lần trong bốn tuần qua)*

STT	**Câu hỏi**	**Trả Lời**	**Ghi chú**
1	Trong bốn tuần qua, Anh/chị có lo lắng rằng gia đình mình sẽ không có đủ thức ăn không?	1. Có 2. Không	
1.a	Nếu có, điều này xảy ra thường xuyên như thế nào?	1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
2	Trong bốn tuần qua, Anh/chị hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình không thể ăn các loại thực phẩm mà Anh/chị ưa thích vì thiếu nguồn lực?	1. Có 2. Không	
2.a	Nếu có, Điều này xảy ra thường xuyên như thế nào?	1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
3	Trong bốn tuần qua, Anh/chị hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình có phải ăn hạn chế nhiều loại thực phẩm do thiếu nguồn lực?	1. Có 2. Không	
3.a	Nếu có, điều này xảy ra thường xuyên như thế nào?	1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
4	Trong bốn tuần qua, Anh/chị hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình phải ăn một số loại thực phẩm mà thực sự không muốn ăn vì không có các loại thực phẩm khác?	1. Có 2. Không	
4.a	Nếu có, Điều này xảy ra thường xuyên như thế nào?	1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
5	Trong bốn tuần qua, Anh/chị hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình phải ăn một bữa ăn ít hơn mà Anh/chị cảm thấy cần thiết vì không có đủ thức ăn?	1. Có 2. Không	
5.a	Nếu có, điều này xảy ra thường xuyên như thế nào?	1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
6	Trong bốn tuần qua, Anh/chị hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình phải ăn ít bữa hơn trong một ngày vì không có đủ thức ăn?	1. Có 2. Không	

6.a	Nếu có, điều này xảy ra thường xuyên như thế nào?	1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
7	Trong bốn tuần qua, có bao giờ gia đình Anh/chị không có thức ăn nào vì thiếu nguồn cung cấp để có được thực phẩm?	1. Có 2. Không	
7.a	Nếu có, điều này xảy ra thường xuyên như thế nào?	1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
8	Trong bốn tuần qua, Anh/chị hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình phải đi ngủ với cái bụng đói vào ban đêm vì có không đủ thức ăn?	1. Có 2. Không	
8.a	Nếu có, điều này xảy ra thường xuyên như thế nào?	1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
9	Trong bốn tuần qua, Anh/chị hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình đã nhịn ăn cả ngày lẫn đêm vì không có đủ thức ăn?	1. Có 2. Không	
9.a	Nếu có, điều này xảy ra thường xuyên như thế nào?	1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	

7.2 An ninh dinh dưỡng

STT	**Câu hỏi**	**Trả Lời**	**Ghi chú**
N1	(1) Trong 12 tháng qua, anh/chị phải ăn một số loại thực phẩm không tốt cho sức khỏe và tinh thần vì anh/chị không thể có sự lựa chọn khác?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
N2	(2) Trong 12 tháng qua, anh/chị biết có những thứ nên và không nên ăn vì sức khỏe và tinh thần nhưng lại không thể có được thực phẩm tốt cho sức khỏe?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
N3	(3) Trong 12 tháng qua, anh/chị lo lắng rằng thực phẩm anh/chị có thể ăn sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của anh/chị?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
N4	(4) Trong 12 tháng qua, anh/chị đã phải ăn cùng một thứ trong nhiều ngày liên tiếp vì anh/chị không có tiền để mua thực phẩm khác?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng	

		3 = Thường xuyên	
N5	(5) Trong 12 tháng qua, anh/chị có thể kiểm soát được việc ăn trái cây và rau chất lượng hay không?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
N6	(6) Trong 12 tháng qua, anh/chị có thể kiểm soát xem mình có thể ăn những thực phẩm tốt cho sức khỏe và tinh thần hay không?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
N7	(7) Trong 12 tháng qua, anh/chị có thường xyên phải ăn thực phẩm chế biến sẵn trong gói, hộp túi như mì ăn liền, cháo gói.. không?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
N8	(8) Trong 12 tháng qua, anh/chị có thường xuyên làm theo lời khuyên về dinh dưỡng từ các chuyên gia chăm sóc sức khỏe, cán bộ y tế hay không?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
D1	(9) Trong 12 tháng qua, anh/chị phải ăn một số loại thực phẩm mà anh/chị thực sự không muốn ăn vì anh/chị không thể kiếm được các loại thực phẩm khác?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
D2	(10) Trong 12 tháng qua, các loại thực phẩm anh/chị ăn luôn thay đổi vì anh/chị không biết mình sẽ có thể ăn gì? Trong 12 tháng qua, các loại thực phẩm anh/chị ăn luôn thay đổi vì anh/chị không quyết định được thực phẩm mình muốn ăn?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
D3	(11) Trong 12 tháng qua, anh/chị có rất ít quyền kiểm soát đối với thực phẩm mà anh/chị có thể ăn?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
D4	(12) Trong 12 tháng qua, anh/chị có thể kiểm soát được việc mình có thể ăn những món mình thích hay không?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	
D5	(13) Trong 12 tháng qua, anh/chị có thể kiểm soát xem anh/chị có thể ăn các loại thực phẩm đáp ứng nhu cầu tôn giáo hoặc văn hóa của mình hay không?	0= Không bao giờ 1 = Hiếm khi 2 = Thỉnh thoảng 3 = Thường xuyên	

Phụ lục 8: Phiếu phỏng vấn sâu các ban ngành đoàn thể

Danh sác các cán bộ được phỏng vấn sâu:

1. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã
2. Cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã
3. Lãnh đạo các trường mầm non/nhà trẻ trong xã
4. Các trưởng thôn/bản/làng
5. TrưởngTrạm Y tế xã
6. Cán bộ chuyên trách dinh dưỡng của Trạm Y tế xã
7. Các Y tế thôn bản
8. Hội trưởng, hội phó hội phụ nữ xã
9. Hội trưởng hội nông dân của xã
10. Bí thư và phó bí thư đoàn thanh niên xã

PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU CÁC BAN NGÀNH ĐOÀN THỂ

1. ***Phiếu phỏng vấn đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã*:**
   Họ và tên người được điều tra:…….
   Địa chỉ: …….
   Điện thoại: ……..
   Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT	Câu hỏi	Trả lời
1.	Hiện tại hoạt động canh tác nông - lâm - ngư nghiệp ở đây như thế nào? thường trồng những cây gì, nuôi con gì?	
2.	Các khó khăn và thuận lợi của người dân về sản xuất nông-lâm - ngư nghiệp ở đây là gì?	
3.	Từ trước tới nay đã có các chương trình hỗ trợ nông-lâm-ngư nghiệp, dinh dưỡng triển khai tại địa phương như thế nào?	
4.	Theo anh/chị các thuận lợi và khó khăn của các hoạt động đã và đang triển khai tại đây?	
5.	Trước đây đã có hoạt động sinh hoạt nhóm/câu lạc bộ dinh dưỡng tại địa phương mình chưa?	
6.	Nếu có, hoạt động đó tổ chức tại đâu?	
7.	Nếu có, hình thức tổ chức như thế nào? Phía ủy ban xã có vai trò như thế nào?	
8.	Nếu có, có khó khăn, thuận lợi gì khi tổ chức hoạt động trên?	

9.	Nếu sắp tới có tổ chức hoạt động của mô hình sẽ bao gồm sinh hoạt các nhóm tại thôn cụ thể: nhóm dinh dưỡng, nhóm cha mẹ học sinh và nhà trường, nhóm trồng trọt và chăn nuôi thì anh chị thấy như thế nào? có phù hợp, khả thi không?	
10.	Việc uỷ ban ra quyết định thành lập các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm trong mô hình thì có khó khăn gì không? Nếu có, xin vui lòng cho biết lý do?	
11.	Bên cạnh hoạt động của các nhóm sẽ có hoạt động truyền thông các thông tin về dinh dưỡng qua loa phát thanh của xã, việc này có khó khăn gì?	
12.	Nếu triển khai các hoạt động như dự kiến mô hình anh chị có góp ý gì để mô hình phù hợp với điều kiện địa phương?	
13.	Anh chị có đồng ý phối hợp cùng tham gia để triển khai mô hình không?	

2. ***Phiếu phỏng vấn đại diện cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã:***

Họ và tên người được điều tra:…….
Địa chỉ: …….
Điện thoại: ……..
Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT	**Câu hỏi**	**Trả lời**
1.	Mô hình sản xuất nông nghiệp tại xã, thôn hiện nay là gì?	
2.	khó khăn thuận lợi của các mô hình sản xuất hiện nay?	
3.	Các chương trình đã và đang hỗ trợ trong các hoạt động nông nghiệp tại xã, thôn hiện tại?	
4.	Đã có hoạt động hướng dẫn truyền thông về nông nghiệp gì?	
5.	Số hội viên bao nhiêu?	
6.	Trồng cây gì, nuôi con gì? Và hỗ trợ người dân những gì?	
7.	Nhu cầu hỗ trợ nông nghiệp của xã, thôn hiện nay là gì?	
8.	Cách thức tiêu thụ nông sản tại địa phương như thế nào? Có phối hợp với doanh nghiệp nào để tiêu thụ không? có mô hình tiêu thụ	

	hay hợp tác xã không?	
9.	Các nông sản có trồng dưới dạng vietgap, hữu cơ …. không?	
10.	Nếu triển khai hoạt động mô hình liên quan đến nông nghiệp (có cán bộ thuộc bộ nông nghiệp sẽ hỗ trợ cây trồng vật nuôi và kỹ thuật chăn nuôi) liệu có khó khăn thuận lợi gì? Tính duy trì như thế nào?	
11.	Nếu triển khai hoạt động mô hình liên quan đến nông nghiệp anh chị nghĩ nên hỗ trợ người dân cái gì? (cây trồng, vật nuôi gì; hỗ trợ kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi gì?)	
12.	Nếu khi triển khai mô hình có hoạt động nhóm trồng trọt chăn nuôi, theo anh chị nên sinh hoạt như thế nào, ở đâu, nội dung sinh hoạt là gì, tần suất bao nhiêu thì phù hợp?	
13.	Nếu triển khai các hoạt động như dự kiến mô hình sắp tới liệu có khả thi và anh chị cần có góp ý gì để mô hình phù hợp hơn?	
14.	Anh chị có đồng ý phối hợp tham gia để triển khai mô hình không?	
15.	Anh chị thấy người dân cần được hỗ trợ gì để hoạt động được triển khai có hiệu quả lâu dài?	

3. ***Phiếu phỏng vấn đại diện lãnh đạo trường mầm non/nhà trẻ trong xã:***

Họ và tên người được điều tra:…….
Địa chỉ: …….
Điện thoại: ……..
Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT	**Câu hỏi**	**Trả lời**
1.	Ở xã này có bao nhiêu trường mầm non/nhà trẻ?	
2.	Anh/chị cho biết số trẻ của trường mình?	
3.	Các nhóm tuổi được học?	
4.	Số lượng trẻ ăn bán trú?	
5.	Thực phẩm cho trẻ ăn bán trú có khó khăn gì? Có đủ không? Có sẵn có không?	

6.	Tiền ăn của 1 trẻ là bao nhiêu/ngày? Tiền ăn cho các trẻ ăn bán trú có được nhà nước, tổ chức hỗ trợ không? Hỗ trợ như thế nào?	
7.	Có khó khăn gì trong việc xây dựng thực đơn cho trẻ tại trường?	
8.	Nhà trường cần hỗ trợ tư vấn, xây dựng thực đơn như thế nào?	
9.	Có khó khăn, thuận lợi gì khi chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ tại trường?	
10.	Từ trước đến nay đã có hoạt động dinh dưỡng nào đã và đang triển khai tại trường mình?	
11.	Khi triển khai các hoạt động đó có khó khăn thuận lợi gì?	
12.	Tại trường hoạt động theo dõi nhân trắc (cân và đo chiều cao trẻ) như thế nào, tần suất bao nhiêu?	
13.	Tại trường các hoạt động hỗ trợ các trẻ đặc biệt bị suy dinh dưỡng như thế nào?	
14.	Nếu triển khai hoạt động dinh dưỡng tại nhà trường: như hoạt động lồng ghép truyền thông các kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh bàn tay vào các tiết dạy cho trẻ, xây dựng thực đơn phù hợp với điều kiện kinh tế và thực phẩm có sẵn ở địa phương thì anh chị thấy có khả thi không?	
15.	Nếu triển khai các hoạt động như dự kiến mô hình sắp tới liệu có phù hợp và nhà trường có góp ý gì để mô hình phù hợp hơn?	
16.	Nhà trường có đồng ý phối hợp tham gia, hỗ trợ các hoạt động để triển khai mô hình tại nhà trường không?	

4. ***Phiếu phỏng vấn Trưởng thôn/bản:***

Họ và tên người được điều tra:…….
Địa chỉ: …….
Điện thoại: ……..
Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT	Câu hỏi	Trả lời
1.	Số hộ của thôn/bản?	
2.	Số hộ nghèo, cận nghèo tại thôn/bản mình?	
3.	Tình hình sản xuất nông nghiệp tại thôn/bản?	

4.	Các hoạt động tại thôn/bản liên quan đến nông nghiệp và dinh dưỡng đã và đang có hiện nay?	
5.	Những khó khăn và thuận lợi của các hoạt động đó?	
6.	Các nhóm/câu lạc bộ nếu có đã triển khai như thế nào?	
7.	Hoạt động phát thanh của thôn bản hiện nay như thế nào, ai là người đọc bản tin? tần suất phát; thời điểm phát thanh như thế nào?	
8.	Các sản phẩm nông sản tại thôn là gì?	
9.	Hiện nay các sản phẩm nông sản tại thôn bản mình tiêu thụ ra thị trường như thế nào? có danh nghiệp nào thu mua các sản phẩm nông sản của thôn không?	
10.	Tại thôn có hoạt động trồng trọt chăn nuôi thực phẩm an toàn như Vietgap, hữu cơ… không?	
11.	Hiện nay đối tượng lao động trong các gia đình trong thôn bản ngoài thời gian làm nông, nương rẫy thì có nghề phụ nào để kiếm thêm thu nhập cho gia đình?	
12.	Nếu mô hình cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em, có các hoạt động như sinh hoạt nhóm dinh dưỡng, sinh hoạt nhóm trồng trọt chăn nuôi, sinh hoạt nhóm cha mẹ học sinh và nhà trường. Bên cạnh đó có hoạt động truyền thông các thông tin về dinh dưỡng, nông nghiệp trên loa đài của thôn; hoạt động tìm kiếm đầu ra cho các sản phẩm nông sản tại địa phương thì anh chị thấy liệu có khả thi, anh chị có đề xuất gì để hoạt động triển khai đạt hiệu quả và thuận lợi?	
13.	Anh chị có đồng ý phối hợp tham gia để triển khai mô hình không?	

5. ***Phiếu phỏng vấn đại diện lãnh đạo Trạm Y tế xã:***

Họ và tên người được điều tra:…….
Địa chỉ: …….
Điện thoại: ……..
Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT	**Câu hỏi**	**Trả lời**

1.	Trình độ học vấn? Số năm kinh nghiệm?	
2.	Số lượng cán bộ của trạm?	
3.	Số cán bộ y tế thôn bản?	
4.	Các khóa học về dinh dưỡng đã tham gia của cán bộ y tế xã và cán bộ y tế thôn/bản?	
5.	Số trẻ dưới 5 tuổi? số trẻ 0-6 tháng tuổi? số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ? số phụ nữ mang thai?	
6.	Các hoạt động, chương trình, dự án về dinh dưỡng liên quan đến trẻ em dưới 5 tuổi đã và đang triển khai trong những năm gần đây?	
7.	Những khó khăn thuận lợi khi triển khai các hoạt động đó?	
8.	Các trẻ suy dinh dưỡng vừa và nặng trong xã có được hỗ trợ như thế nào?	
9.	Hoạt động xổ giun được triển khai như thế nào?	
10.	Trước đây đã có hoạt động tổ chức câu lạc bộ/ nhóm dinh dưỡng tại thôn bản chưa?	
11.	Nếu có, hoạt động đó triển khai như thế nào? Những khó khăn thuận lợi khi triển khai?	
12.	Trạm y tế có bao nhiêu chiếc cân và bao nhiêu thước đo chiều cao? Nếu có hoạt động cân đo trẻ tại thôn hàng tháng anh chị thấy như thế nào? khó khăn thuận lợi?	
13.	Nếu triển khai hoạt động mô hình sắp tới có hoạt động sinh hoạt nhóm dinh dưỡng tại các thôn. Ngoài hoạt động cân đo trẻ hàng tháng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng để hỗ trợ chăm sóc tư vấn cá thể các trường hợp đó thì hàng tháng sẽ tổ chức các buổi hướng dẫn về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhỏ, hướng dẫn thực hành chăm sóc trẻ. Cộng tác viên sẽ là người tổ chức chính, cán bộ Trạm Y tế sẽ hỗ trợ, giám sát hoạt động nhóm dinh dưỡng này. Anh chị thấy như thế nào? anh chị thấy nên triển khai thế nào cho phù hợp?	
14.	Ngoài nhóm dinh dưỡng, Trạm Y tế cùng phối hợp nhà trường để xây dựng thực đơn cho các trẻ đi học mẫu giáo nhà trẻ, anh chị thấy hoạt động này có khả thi? Theo anh chị thì nên triển khai như thế nào? Có khó khăn gì khi triển khai hoạt động này?	

15.	Anh chị có góp ý gì để mô hình phù hợp hơn với địa phương?	
16.	Anh chị có đồng ý phối hợp tham gia để triển khai mô hình không?	

6. ***Phiếu phỏng vấn cán bộ chuyên trách dinh dưỡng của Trạm Y tế xã:***

Họ và tên người được điều tra:…….
Địa chỉ: …….
Điện thoại: ……..
Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT	**Câu hỏi**	**Trả lời**
1.	Trình độ học vấn? Số năm kinh nghiệm?	
2.	Số cán bộ y tế thôn bản? trình độ học vấn, số năm kinh nghiệm làm việc của các các bộ y tế thôn bản?	
3.	Các khóa học về dinh dưỡng đã tham gia của cán bộ y tế xã và cán bộ y tế thôn/bản?	
4.	Số trẻ dưới 5 tuổi? số trẻ 0-6 tháng tuổi? số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ? số phụ nữ mang thai?	
5.	Các hoạt động, chương trình, dự án về dinh dưỡng liên quan đến trẻ em dưới 5 tuổi đã và đang triển khai trong những năm gần đây?	
6.	Những khó khăn thuận lợi khi triển khai các hoạt động đó?	
7.	Các trẻ suy dinh dưỡng vừa và nặng trong xã có được hỗ trợ như thế nào?	
8.	Hoạt động xổ giun được triển khai như thế nào?	
9.	Trước đây đã có hoạt động tổ chức câu lạc bộ/ nhóm dinh dưỡng tại thôn bản chưa?	
10.	Nếu có, hoạt động đó triển khai như thế nào? Những khó khăn thuận lợi khi triển khai?	
11.	Trạm y tế có bao nhiêu chiếc cân và bao nhiêu thước đo chiều cao? Nếu có hoạt động cân đo trẻ tại thôn hàng tháng anh chị thấy như thế nào? khó khăn thuận lợi?	
12.	Nếu triển khai hoạt động mô hình sắp tới có hoạt động sinh hoạt nhóm dinh dưỡng tại các thôn. Ngoài hoạt động cân đo trẻ hàng	

	tháng để đánh giá tình trạng dinh dưỡng để hỗ trợ chăm sóc tư vấn cá thể các trường hợp đó thì hàng tháng sẽ tổ chức các buổi hướng dẫn về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhỏ, hướng dẫn thực hành chăm sóc trẻ. Cộng tác viên sẽ là người tổ chức chính, cán bộ Trạm Y tế sẽ hỗ trợ, giám sát hoạt động nhóm dinh dưỡng này. Anh chị thấy như thế nào? anh chị thấy nên triển khai thế nào cho phù hợp?	
13.	Ngoài nhóm dinh dưỡng, Trạm Y tế cùng phối hợp nhà trường để xây dựng thực đơn cho các trẻ đi học mẫu giáo nhà trẻ, anh chị thấy hoạt động này có khả thi? Theo anh chị thì nên triển khai như thế nào? Có khó khăn gì khi triển khai hoạt động này?	
14.	Anh chị có góp ý gì để mô hình phù hợp hơn với địa phương?	
15.	Anh chị có đồng ý phối hợp tham gia để triển khai mô hình không?	

7. ***Phiếu phỏng vấn các cán bộ y tế thôn bản:***

Họ và tên người được điều tra:…….
Địa chỉ: …….
Điện thoại: ……..
Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT		**Trả lời**
1.	Trình độ học vấn? Số năm kinh nghiệm?	
2.	Số trẻ dưới 5 tuổi trong thôn/bản anh chị quản lý?	
3.	Số trẻ 0-6 tháng tuổi?	
4.	Số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ?	
5.	Các khóa học về dinh dưỡng đã tham gia?	
6.	Thói quen tập tục về nuôi con, chăm sóc trẻ nhỏ tại đây như thế nào?	
7.	Các hoạt động dinh dưỡng đã và đang triển khai tại đây?	
8.	Những khó khăn thuận lợi khi triển khai các hoạt động đó?	

9.	Những trẻ suy dinh dưỡng vừa và nặng tại thôn/bản được hỗ trợ như thế nào?	
10.	Trước đây đã từng có hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ dinh dưỡng, nhóm dinh dưỡng chưa? Nếu có thì hoạt động câu lạc bộ triển khai như thế nào, gồm có hoạt động gì? khó khăn thuận lợi ra sao?	
11.	Nếu triển khai mô hình anh chị có được tập huấn về cách tổ chức triển khai và cập nhật những kiến thức về dinh dưỡng thì anh chị có muốn tham gia?	
12.	Anh chị mong muốn được học những kiến thức gì về dinh dưỡng?	
13.	Nếu sắp tới triển khai mô hình dinh dưỡng dự kiến có các hoạt động: sinh hoạt nhóm dinh dưỡng gồm tổ chức sinh hoạt phổ biến các nội dung liên quan đến dinh dưỡng cho người chăm sóc trẻ; hoạt động hướng dẫn thực hành nấu cháo nấu bột… theo nhóm nhỏ 10 gia đình/nhóm; hoạt động cân đo trẻ hàng tháng để theo dõi tình trạng dinh dưỡng trẻ để nếu trẻ có suy dinh dưỡng sẽ có chương trình hỗ trợ can thiệp như tư vấn cá thể các bà mẹ về chăm sóc trẻ, bên cạnh đó các trường hợp suy dinh dưỡng vừa và nặng sẽ chuyển các trường hợp này tới Trạm Y tế xã để cán bộ trạm hỗ trợ sâu hơn. Anh chị thấy hoạt động như vậy có phù hợp và khả thi?	
14.	Nếu triển khai hoạt động sinh hoạt nhóm dinh dưỡng liệu có thể huy động sự tham gia hỗ trợ của Hội Phụ nữ, đoàn thanh niên cùng tham gia không? Nếu có theo anh chị họ sẽ hỗ trợ những công việc gì?	
15.	Trong hoạt động nhóm có hoạt động cân đo trẻ hàng tháng, cân và thước thôn/bản đã có hay phải mượn ở đâu thì phù hợp? về tính lâu dài thì có khả thi không?	
16.	Nếu triển khai hoạt động nhóm dinh dưỡng, anh chị sẽ là người phụ trách chính cùng cán bộ bộ trạm y tế xã hỗ trợ cùng điều hành nhóm thì anh chị thấy sao? Anh chị có cần thêm sự hỗ trợ nào không? cần tài liệu gì?	
17.	Anh chị có góp ý gì thêm để giúp mô hình có hiệu quả và khả thi?	
18.	Anh chị có đồng ý tham gia hoạt động của mô hình?	

8. ***Phiếu phỏng vấn đại diện hội phụ nữ xã***

Họ và tên người được điều tra:…….
Địa chỉ: …….
Điện thoại: ……..

Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT		Trả lời
1.	Số thành viên của hội?	
2.	Các hoạt động của hội?	
3.	Những khó khăn của các thành viên trong hội?	
4.	Trước đây đến nay đã từng có hoạt động của Hội phối hợp với y tế, dinh dưỡng chưa? Nếu có đó là gì, Hội tham gia với vai trò như thế nào? khó khăn thuận lợi khi tham gia các hoạt động đó?	
5.	Hiện nay đã có các hoạt động hướng nghiệp, hỗ trợ, giúp đỡ, tìm kiếm các cơ hội việc làm giúp người phụ nữ phát triển kinh tế chưa? Nếu có là công việc gì? Khó khăn thuận lợi? Để giúp đỡ người phụ nữ có cơ hội phát triển kinh tế thì theo chị nên làm như thế nào?	
6.	Hội phụ nữ có thể cùng trưởng thôn, bản tìm kiếm các cơ hội việc làm giúp cho phụ nữ có thể kiếm thêm thu nhập cho gia đình không? Các công việc đó là gì?	
7.	Nếu sắp tới sẽ triển khai hoạt động mô hình hội phụ nữ cùng phối hợp với trạm y tế xã và Cộng tác viên Y tế thôn/bản để cùng nhau điều hành hoạt động nhóm dinh dưỡng tổ chức tại thôn/bản (dự kiến có các hoạt động nhóm dinh dưỡng gồm tổ chức sinh hoạt phổ biến các nội dung liên quan đến dinh dưỡng cho người chăm sóc trẻ; hoạt động hướng dẫn thực hành nấu cháo nấu bột… theo nhóm nhỏ 10 gia đình/nhóm; hoạt động cân đo trẻ hàng tháng để theo dõi tình trạng dinh dưỡng trẻ nhằm phát hiện các trẻ suy dinh dưỡng để hỗ trợ kịp thời). Liệu hội có thể tham gia hỗ trợ gì cho nhóm dinh dưỡng?	
8.	Chị có góp ý gì thêm để hoạt động mô hình triển khai được hiệu quả và thuận lợi	
9.	Chị có đồng ý tham gia hoạt động của mô hình?	

9. ***Phiếu phỏng vấn đại diện hội nông dân xã:***

Họ và tên người được điều tra:…….
Địa chỉ: …….
Điện thoại: ……..

Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT	Câu hỏi	Trả lời
1.	Số thành viên hội?	
2.	Các hoạt động của hội?	
3.	Những khó khăn của các hội viên?	
4.	Các chương trình đã và đang hỗ trợ trong các hoạt động nông nghiệp tại xã, thôn hiện tại?	
5.	Đã có hoạt động hướng dẫn truyền thông về nông nghiệp gì?	
6.	Trồng gì nuôi gì hỗ trợ người dân những gì	
7.	Cách thức tiêu thụ nông sản tại địa phương như thế nào? Có phối hợp với doanh nghiệp nào để tiêu thụ không?	
8.	Các nông sản có trồng dưới dạng vietgap, hữu cơ không?	
9.	Đề xuất các vấn đề liên quan đến phát triển nông nghiệp giúp người nông dân phát triển kinh tế tốt hơn?	
10.	Sắp tới sẽ triển khai hoạt động mô hình về nông nghiệp sẽ có hoạt động hỗ trợ cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi. Anh chị thấy người dân cần được hỗ trợ gì để hoạt động được triển khai có hiệu quả lâu dài?	
11.	Anh chị có đồng ý phối hợp tham gia để triển khai mô hình không?	

10. ***Phiếu phỏng vấn đại diện đoàn thanh niên xã:***

Họ và tên người được điều tra:…….
Địa chỉ: …….
Điện thoại: ……..
Điều tra viên: ……..Ngày điều tra: ……

STT	Câu hỏi	Trả lời
1.	Số thành viên của xã?	

2.	Số thành viên đầu mối phụ trách từng thôn?	
3.	Các hoạt động của đoàn thanh niên?	
4.	Tần suất sinh hoạt tại xã, tại thôn như thế nào?	
5.	Điểm mạnh và yếu của đoàn thanh niên từng thôn?	
6.	Các hoạt động liên quan đến vệ sinh, môi trường, dinh dưỡng, nông nghiệp mà đoàn thanh niên đã và đang tham gia; những khó khăn và thuận lợi của từng hoạt động đó?	
7.	Nếu có hoạt động mô hình liên quan đến vệ sinh, môi trường, dinh dưỡng, nông nghiệp (dự kiến có các hoạt động nhóm dinh dưỡng tổ chức tại thôn/bản gồm tổ chức sinh hoạt phổ biến các nội dung liên quan đến dinh dưỡng cho người chăm sóc trẻ; hoạt động hướng dẫn thực hành nấu cháo nấu bột… theo nhóm nhỏ 10 gia đình/nhóm; hoạt động cân đo trẻ hàng tháng để theo dõi tình trạng dinh dưỡng trẻ nhằm phát hiện các trẻ suy dinh dưỡng để hỗ trợ kịp thời hỗ trợ; ngoài ra có hoạt động…. Các hoạt động này sẽ cần sự tham gia của đoàn thanh niên hỗ trợ để tổ chức triển khai hoạt động thì đoàn thanh niên có tham gia được không? Sẽ tham gia hỗ trợ được những việc gì?	
8.	Nếu triển khai các hoạt động như dự kiến mô hình sắp tới liệu có khả thi và anh chị/người chăm sóc trẻ cần có góp ý gì để mô hình phù hợp hơn?	

Phụ lục 9: Sổ ghi chép thu thập số liệu hoạt động của từng nhóm

LẦN	THỜI GIAN	NỘI DUNG SINH HOẠT	SỐ LƯƠNG THAM GIA	GHI CHÚ
1				

Phụ lục 10: Sổ ghi chép theo dõi tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ của y tế thôn bản

Theo dõi cân nặng hàng tháng

Tên cộng tác viên: ……

Thời gian cân: ……..

STTT	Họ tên trẻ	Địa chỉ	Ngày tháng năm sinh trẻ	Giới	Cân nặng (kg)	Phân loại SDD
1						
…	…	…	..			

Theo dõi chiều cao hàng quý

Tên cộng tác viên: ……

Thời gian: ……..

STTT	Họ tên trẻ	Địa chỉ	Ngày tháng năm sinh trẻ	Giới	Cân nặng (kg)	Phân loại SDD
1						
…	…	…	..			

Phụ lục 11: Mẫu thu thập số liệu giám sát cho giám sát viên

Mẫu giám sát gồm:

1. **Giám sát hoạt động Dinh dưỡng**
   (phiếu hỏi cán bộ y tế thôn bản)

STT	Tên hoạt động	Trả lời	Ghi chú
1.	Nhóm dinh dưỡng		
2.	Số buổi sinh hoạt nhóm dinh dưỡng	…….. .buổi/quý	
3.	Số buổi tổ chức thực hành dinh dưỡng	…..…….buổi/quý	
4.	Số trẻ được theo dõi cân năng? Chiều cao?	……..trẻ/tháng ……..trẻ/quý	
5.	Số trẻ bị suy dinh dưỡng	……..trẻ/tháng	
6.	Số trẻ suy dinh dưỡng được hỗ trợ, chăm sóc sử dụng sản phẩm dinh dưỡng?	……..trẻ/tháng	
7.	Số trẻ suy dinh dưỡng được tư vấn dinh dưỡng	……..trẻ/tháng	
8.	Số lần truyền thông loa dài?	…… lần/tháng	
9.	Anh/chị có góp ý về các tài liệu truyền thông, cần có nhu cầu gì thêm?		
10	Nhận xét chung:		

2. **Giám sát hoạt động nhóm cha mẹ học sinh và nhà trường**
   (phiếu hỏi cán bộ phụ trách tại trường)

STT	Tên hoạt động	Trả lời	Ghi chú
1.	Số thực đơn được xây dựng		
2.	Thực đơn triển khai có khó khăn gì?		
3.	Các trẻ có thich thú với thực đơn mới? nếu có		
4.	Các tài liệu truyền thông có khó khăn gì khi triển khai?		
5.	Các trẻ có thich thú với nội dung truyền thông lồng ghép?		
6.	Anh/chị có góp ý về các tài liệu truyền thông, cần có nhu cầu gì thêm?		
7.	Nhận xét chung:		

3.Giám sát hộ gia đình (hỏi hộ gia đình)

STT	Nôi dung	
1.	Họ tên	
2.	Tuổi	
3.	Địa chỉ	
4.	Có tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt nhóm không?	1. Có 2. Không
5.	Nếu không tại sao?	
6.	Có tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt thực hành dinh dưỡng không?	1. Có 2. Không
7.	Nếu không tại sao?	
8.	Có nghe các thông tin dinh dưỡng trên loa phát thanh không?	1. Có 2. Không
9.	Anh chị đã biết cách chế biến thức ăn theo hướng dẫn của cán bộ y tế chưa?	1. Có 2. Không
10	Các nội dung trong các buổi sinh hoạt đó có hấp dẫn không?	1. Có 2. Không
11	Anh chị có góp ý gì không?	
	Nhận xét chung:	

Phụ lục 12: Mẫu phiếu tự đánh giá

(DÀNH CHO NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG NHÓM DINH DƯỠNG VÀ NHÓM TRỒNG TRỌT CHĂN NUÔI)

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI DÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG MÔ HÌNH

Họ và tên: ……

Thôn: ……

Điện thoại: ……

STT	Nội dung	Câu trả lời
	DINH DƯỠNG	
1.	Có tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt nhóm không?	3. Có 4. Không
2.	Có tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt thực hành dinh dưỡng không?	1. Có 2. Không
3.	Bữa ăn của con anh chị đã đa dạng hơn trước khi có hoạt đông sinh hoạt dinh dưỡng	1. Có 2. Không
	NÔNG NGƯ NGHIỆP	3.
4.	Với gia đình được hỗ trợ cây giống, cây trồng anh chị được hỗ trợ có bị chết nhiều không?	1. Có 2. Không
5.	Nếu cây có chết thì anh chị có muốn được đào tạo tập huấn lại về kỹ thuật trồng trọt không?	1. Có 2. Không
6.	Với gia đình được hỗ trợ vật nuôi, vật nuôi anh chị được hỗ trợ có bị chết không?	1. Có 2. Không
7.	Nếu vật nuôi có chết thì anh chị muốn được đào tạo tập huấn lại về kỹ thuật trồng trọt không	1. Có 2. Không
10	Anh chị có cần hỗ trợ gì xin vui lòng có ý kiến?	

Kết luận của **giám sát viên**: **(người dân không điền)**

DINH DƯỠNG	1. Đào tạo lại 2. Không đào tạo lại
NÔNG NGƯ NGHIỆP	1. Đào tạo lại 2. Không đào tạo lại

PHẦN 2: PHỤ LỤC VỀ TỔ CHỨC

Phụ lục 13: Mẫu quyết định thành lập các nhóm của mô hình

(ví dụ: nhóm dinh dưỡng)

BAN NHÂN DÂN
XÃ …….
Số: QĐ - UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
……, ngày…..tháng ….năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v Thành lập các nhóm dinh dưỡng

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ xxxxxxxxxxxx

Căn cứ vào luật HĐND và UBND xã ngày 26/11/2003;

Căn cứ vào nhu cầu của người dân và tình hình thực tế của trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng của xã

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Chương trình mục tiêu Giảm nghèo bền vững

Theo đề nghị của trưởng Trạm Y tế xã XXXXXXXXX.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập các nhóm cụ thể như sau:

Nhóm 1: Nhóm dinh dưỡng tại thôn A

Nhóm 2: Nhóm dinh dưỡng tại thôn B

Nhóm 3: Nhóm dinh dưỡng tại thôn C

…..

Quyết định này kèm theo danh sách cụ thể các nhóm, tổ và bản quy chế hoạt động của nhóm dinh dưỡng.

Điều 2: Các Ông/Bà có tên sau đây có trách nhiệm quản lý và điều hành nhóm tại thôn:

Ban chủ nhiệm nhóm 1:

1. Cán bộ y tế thôn A, Ông/Bà …….
2. Chi hội trưởng phụ nữ thôn A, Ông/Bà …...
3. Đoàn thanh niên thôn A, Ông/Bà

Ban chủ nhiệm nhóm 2:

1. Cán bộ y tế thôn B, Ông/Bà …….
2. Chi hội trưởng phụ nữ thôn B, Ông/Bà …...
3. Đoàn thanh niên thôn B, Ông/Bà

Ban chủ nhiệm nhóm 3:

1. Cán bộ y tế thôn C, Ông/Bà …….
2. Chi hội trưởng phụ nữ thôn C, Ông/Bà …...
3. Đoàn thanh niên thôn C, Ông/Bà

……

Tất cả các thành viên tham gia vào nhóm dinh dưỡng phải tuân theo các nguyên tắc, hướng dẫn và quy chế hoạt động của nhóm dinh dưỡng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã và các ông (bà) có tên trong điều 2 chịu thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- TTYT huyện (B/c)
- Trạm Y tế xã
- Như điều 1
- Lưu VT.

T.M UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phụ lục 14: Danh sách xã tham gia mô hình

STT	Tên xã	Địa chỉ	Số điện thoại	Ghi chú
1				
2				

Phụ lục 15: Danh sách thành viên tham gia nhóm

STT	Họ tên	Đơn vị	Nhiệm vụ	Số điện thoại
1				
2				

PHẦN 3: PHỤ LỤC CHO NHÓM DINH DƯỠNG

Phu lục 16: Sổ tay câu lạc bộ dinh dưỡng của Tổ chức Tầm Nhìn Thế Giới Việt Nam

Phụ lục 17: Hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời (Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023)

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2869 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành "Hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời"

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2326/QĐ-BYT ngày 29/8/2022 về việc giao dự toán và phê duyệt kế hoạch hoạt động từ ngân sách trung ương cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế để triển khai thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung về y tế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em - Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời".

Điều 2. Hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời được triển khai trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các Ông (Bà): Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố;
- Viện Dinh dưỡng;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BM-TE.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Thuấn

Phụ lục 18: Tập tranh tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ của chương trình mục tiêu y tế Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dành cho cán bộ y tế cơ sở

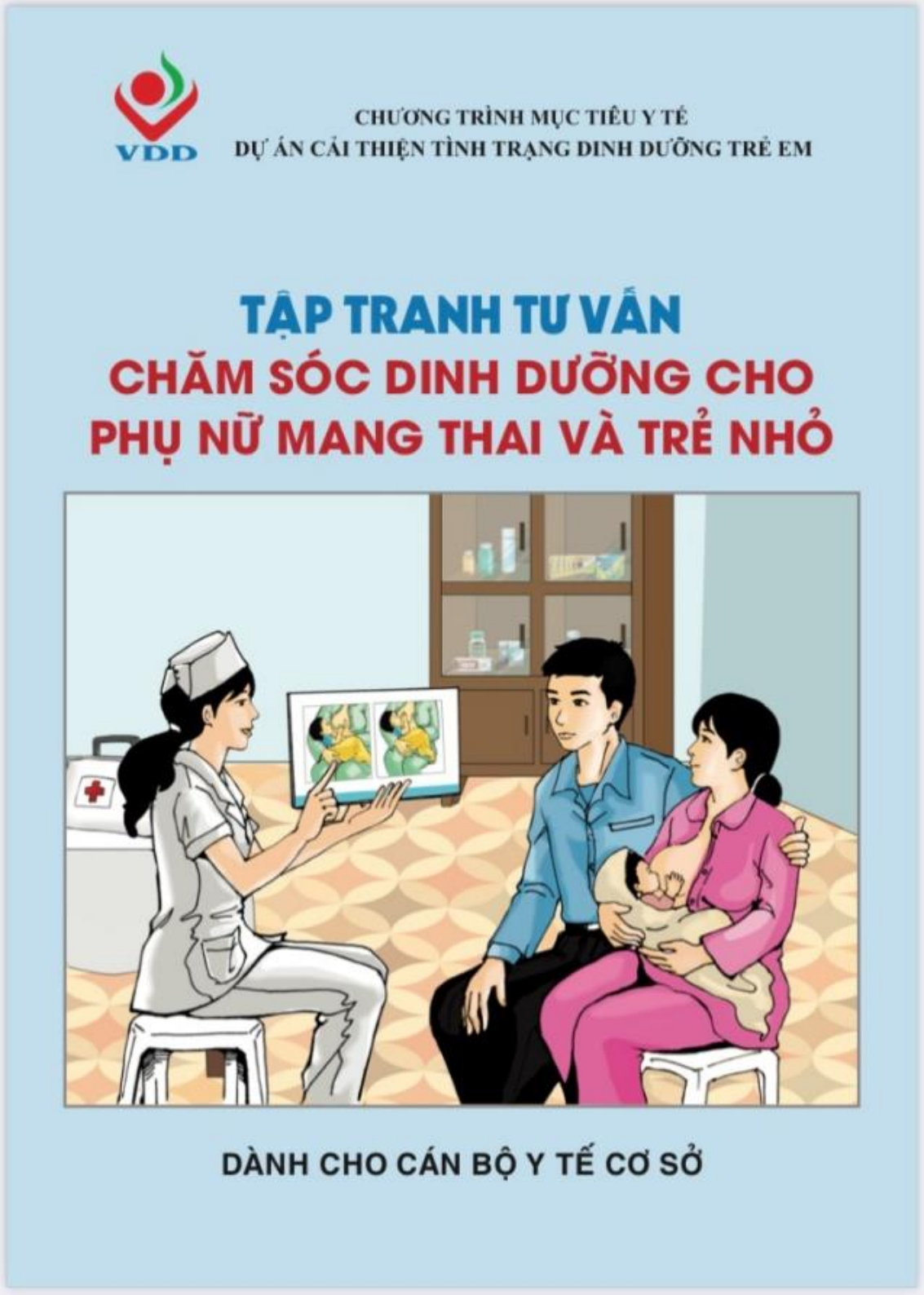

Phụ lục 19: Tài liệu hướng dẫn quản lý trẻ suy dinh dưỡng cấp tính tài liệu dành cho cán bộ y tế cộng đồng

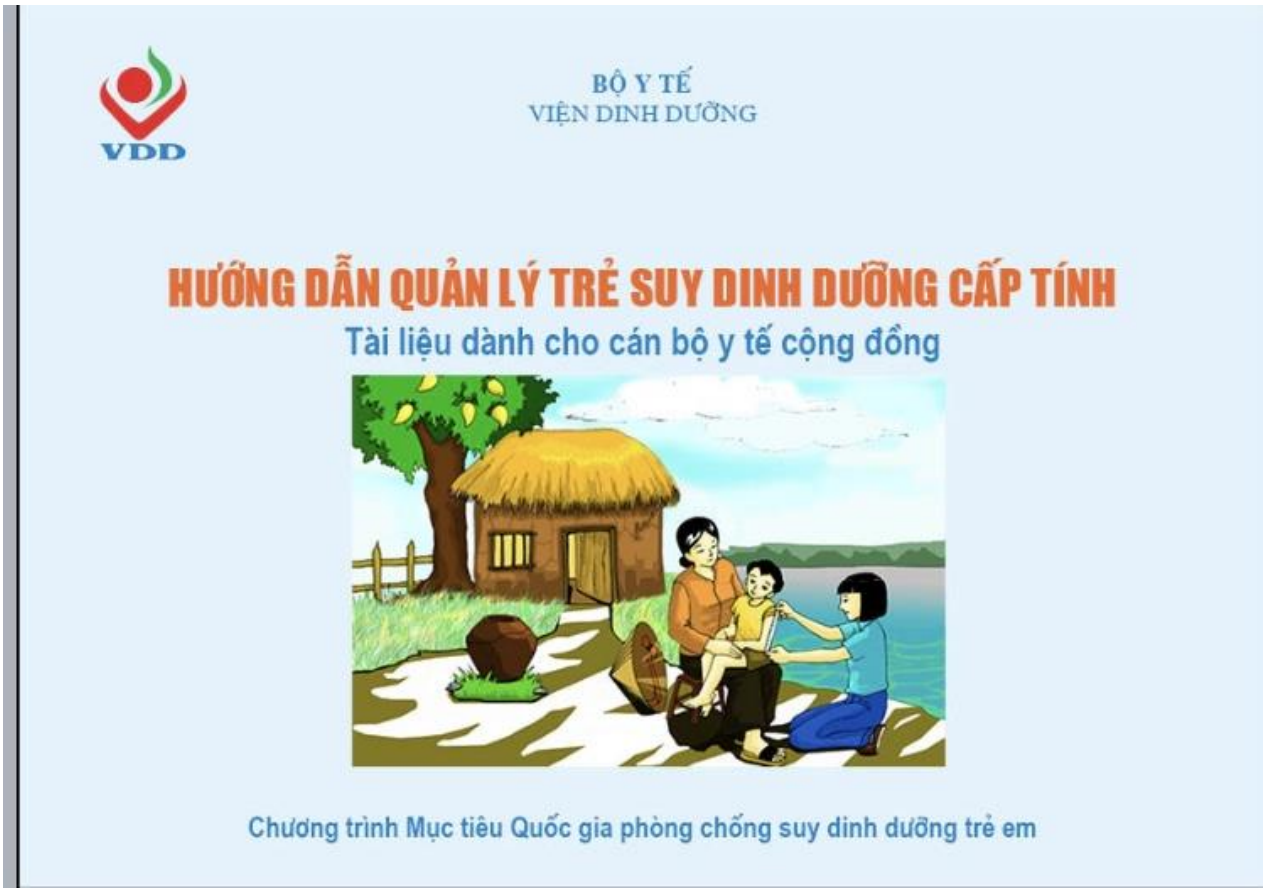

Phụ lục 20: Tài liệu hướng dẫn thu thập và đánh giá các chỉ số giám sát về nhân trắc, thực hành nuôi dưỡng trẻ và tiêu thụ thực phẩm phục vụ cho Chiến lược Quốc gia dinh dưỡng và các Chương trình mục tiêu quốc gia

PHẦN 4: PHỤ LỤC CHO NHÓM NÔNG NGHIỆP

Phụ lục 21: Sổ tay hướng dẫn xây dự án nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng được ban hành tại Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

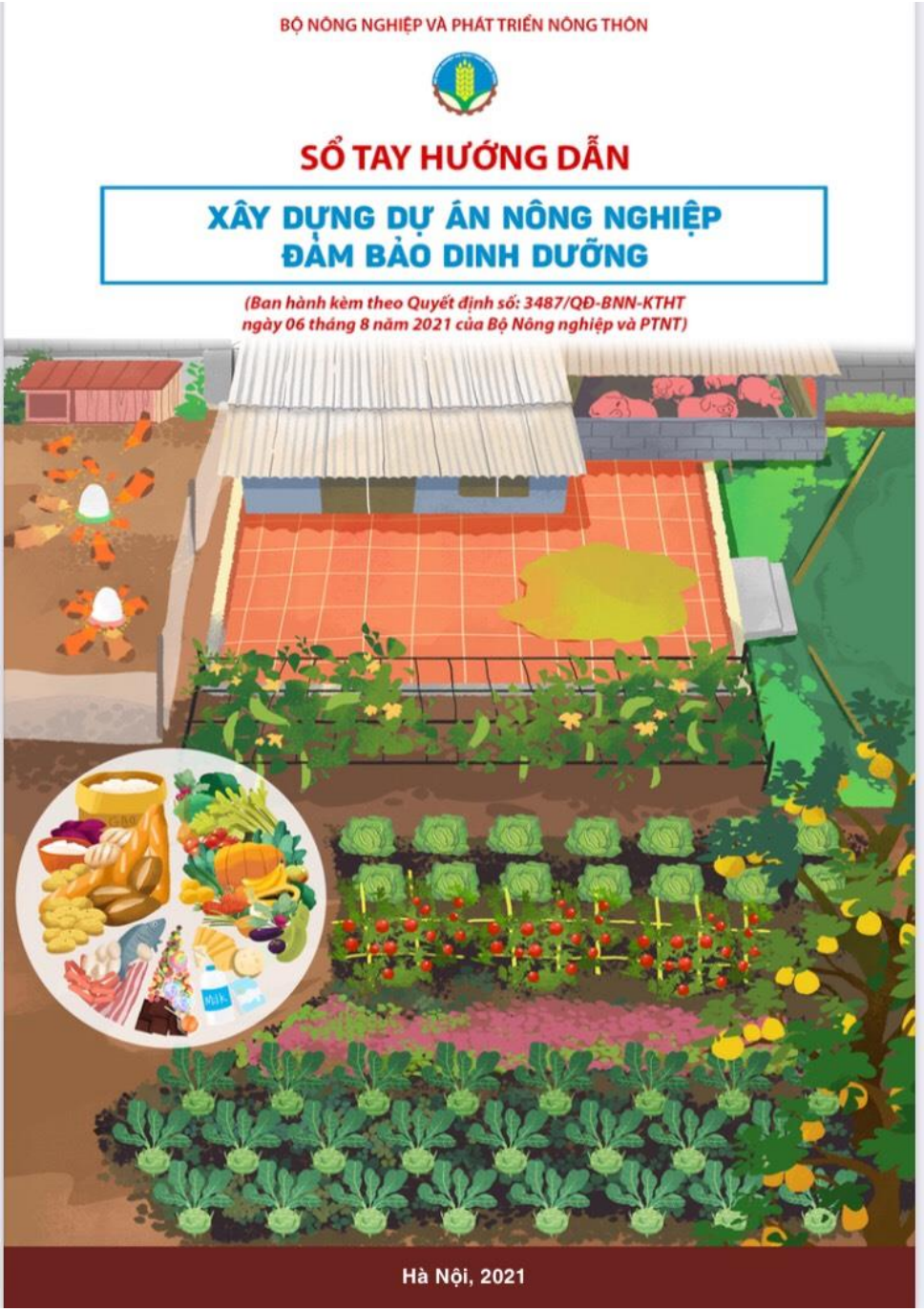

Phụ lục 22: Sổ tay hướng dẫn xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng" được chỉnh sửa từ "Sổ tay hướng dẫn xây dự án nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng" được ban hành tại Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG LƯƠNG THƯC THƯC PHẨM ĐẢM BẢO ĐỦ DINH DƯỠNG

Hà Nội- 2023

Phụ lục 23:Tài liệu hướng dẫn thực hành nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng dành cho người dân thực hiện chương trình không còn nạn đói ở Việt Nam ban hành cùng Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

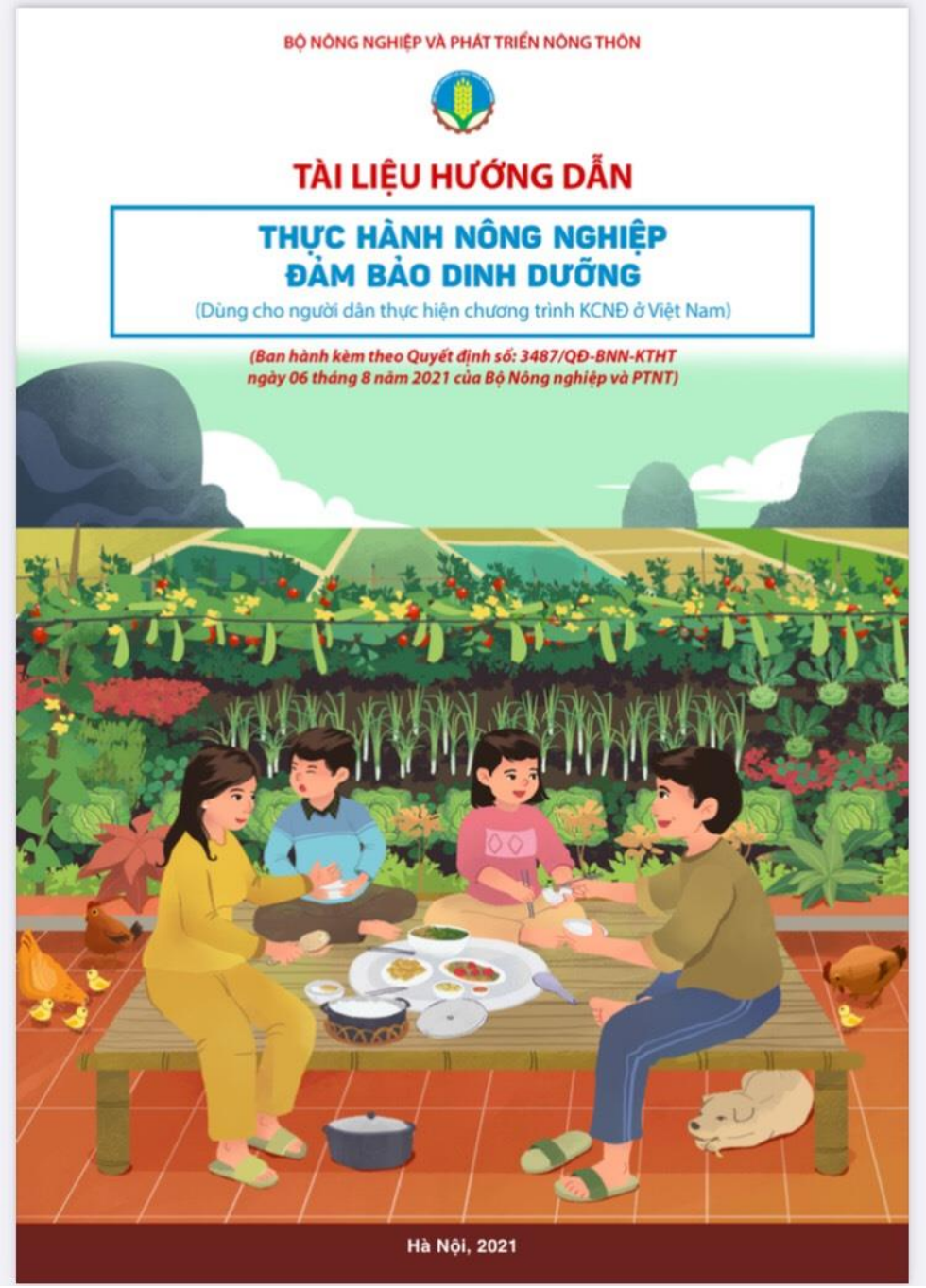

Phụ lục 24:Tài liệu hướng dẫn thực hành nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng dành cho cán bộ thực hiện chương trình không còn nạn đói ở Việt Nam ban hành cùng Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

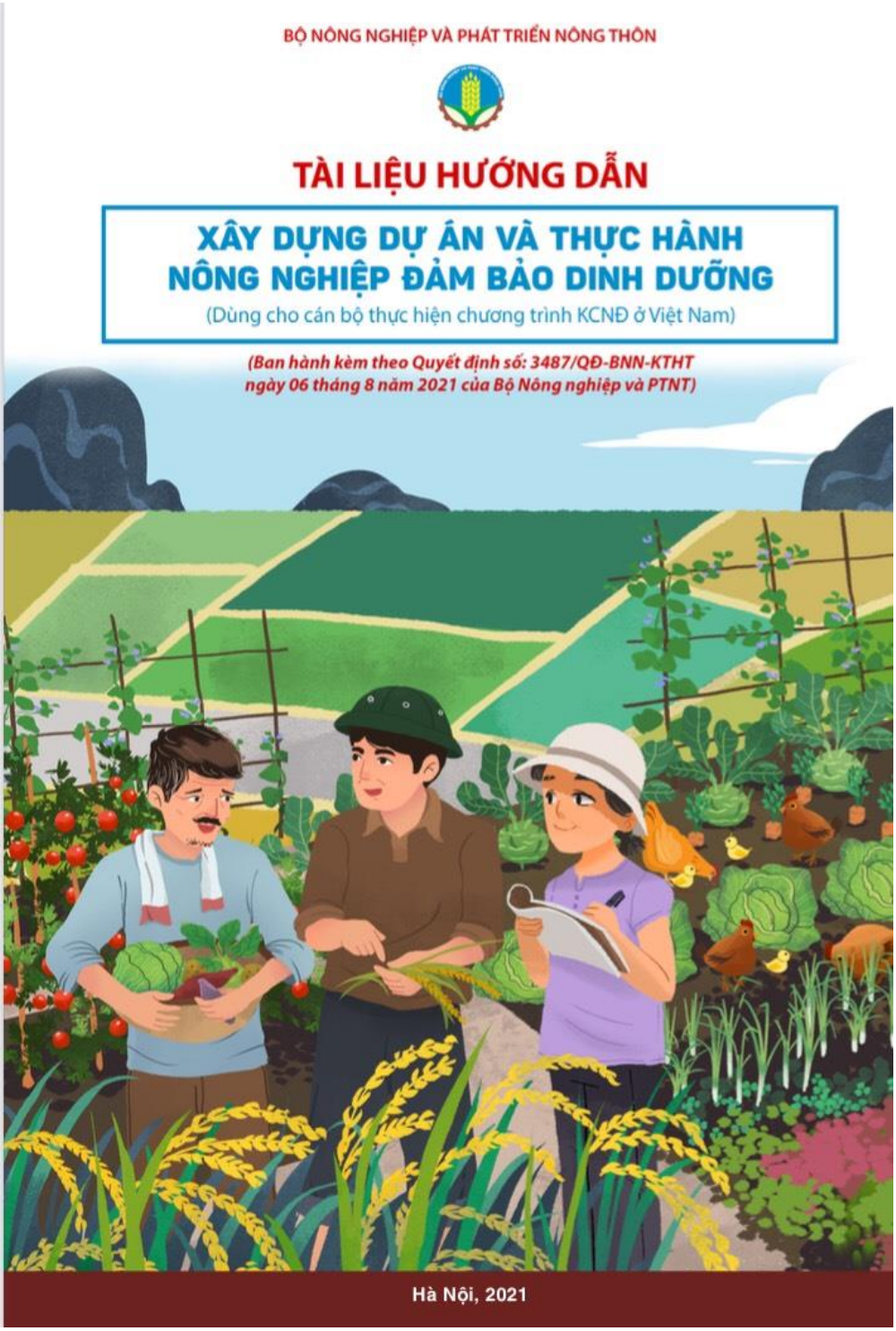

PHẦN 5: PHỤ LỤC CHO NHÓM CHA MẸ HỌC SINH VÀ NHÀ TRƯỜNG

Phụ lục 25: Tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời giai đoạn 2018-2025 thực hiện theo quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 28/10/2018 của thủ tướng chính phủ

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | BỘ Y TẾ | QUỸ NHI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC (UNICEF)

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHĂM SÓC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN TRẺ EM NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỜI GIAI ĐOẠN 2018-2025

(Thực hiện Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 28/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Hà Nội, tháng 12/2022

Phụ lục 26**. Sách Dinh dưỡng cho trẻ lứa tuổi mầm non xuất bản năm 2019 của Viện Dinh dưỡng**

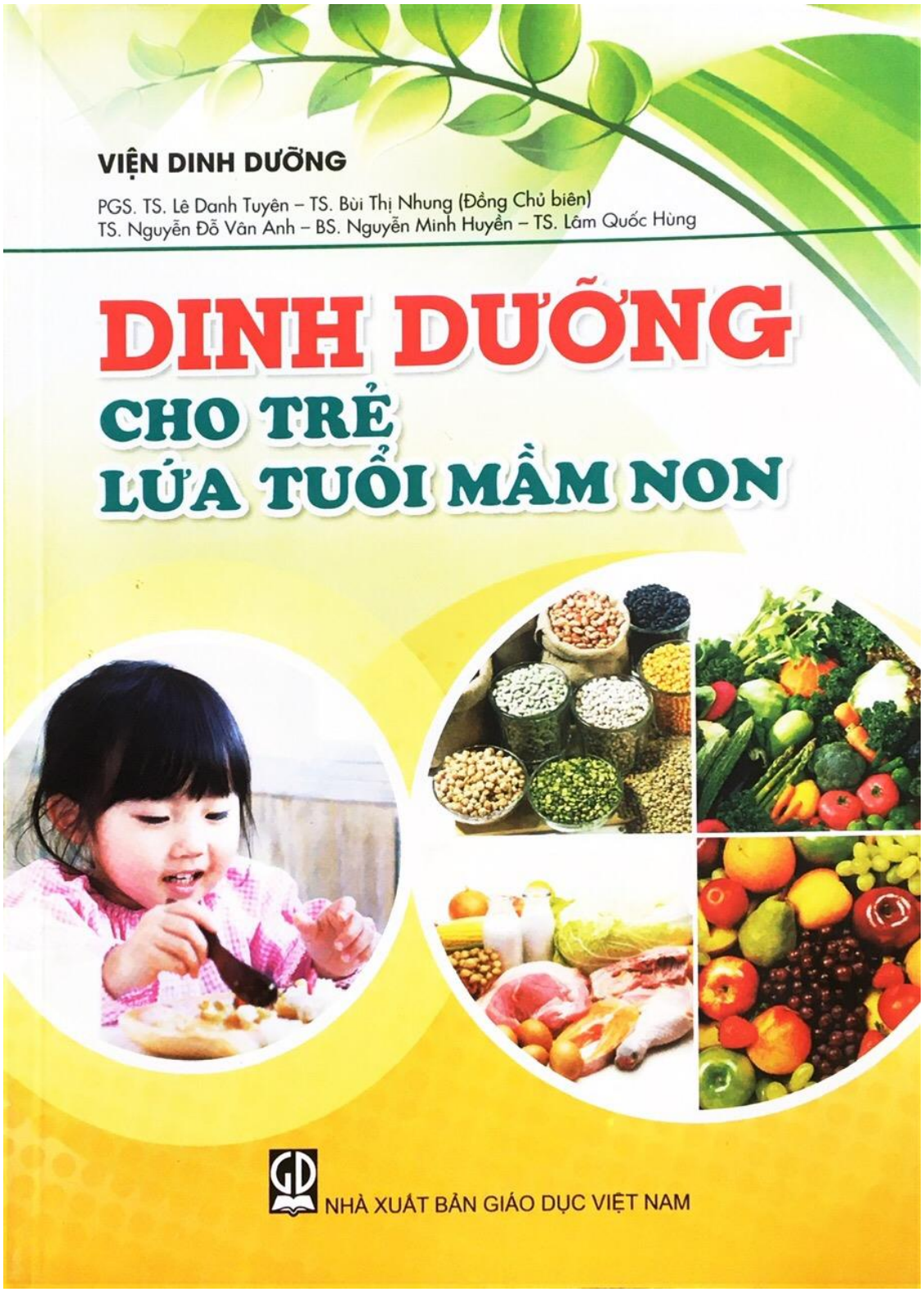

PHẦN 6: MỘT SỐ MÔ HÌNH ĐIỂM ĐÃ TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG

Phụ lục 27: Một số hoạt động đã triển khai thành công 1 số địa phương

STT	Nội dung hoạt động
1	**<u>Hoạt động rang, xay và trao đổi bột</u>** • Mục đích: Giúp cho các bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi có bột cho trẻ ăn bổ sung bằng cách trao đổi các thực phẩm sẵn có trong gia đình (ví dụ: đổi 1 kg gạo lấy 0,5kg bột công thức; đổi 2 kg ngô hạt lấy 0,5kg bột công thức) mà không phải mất 1 khoản phí nào. • Yêu cầu: Do chủ nhà thực hiện • Chuẩn bị: Máy xay bột, gạo, đậu tương, đỗ xanh, nguồn điện đảm bảo. - Tiếp nhận và kiểm tra chất lượng gạo, đậu tương, đỗ xanh - Cân, ghi rõ số lượng bao bì - Hướng dẫn các bà mẹ cách làm sạch vỏ các loại hạt rang chín; - Trộn gạo với đậu tương hoặc đỗ xanh theo tỷ lệ 5-1 cho vào máy xay được bột mịn, thơm. - Cân trả cho các bà mẹ theo quy định của câu lạc bộ. *Lưu ý:* - Luôn có sẵn 2 loại bột đáp ứng nhu cầu đổi - Khuyến khích bà mẹ sử dụng các thực phẩm sẵn có trong nhà để mang đến trao đổi bột tại câu lạc bộ để đảm bảo an ninh lương thực tại hộ gia đình

2	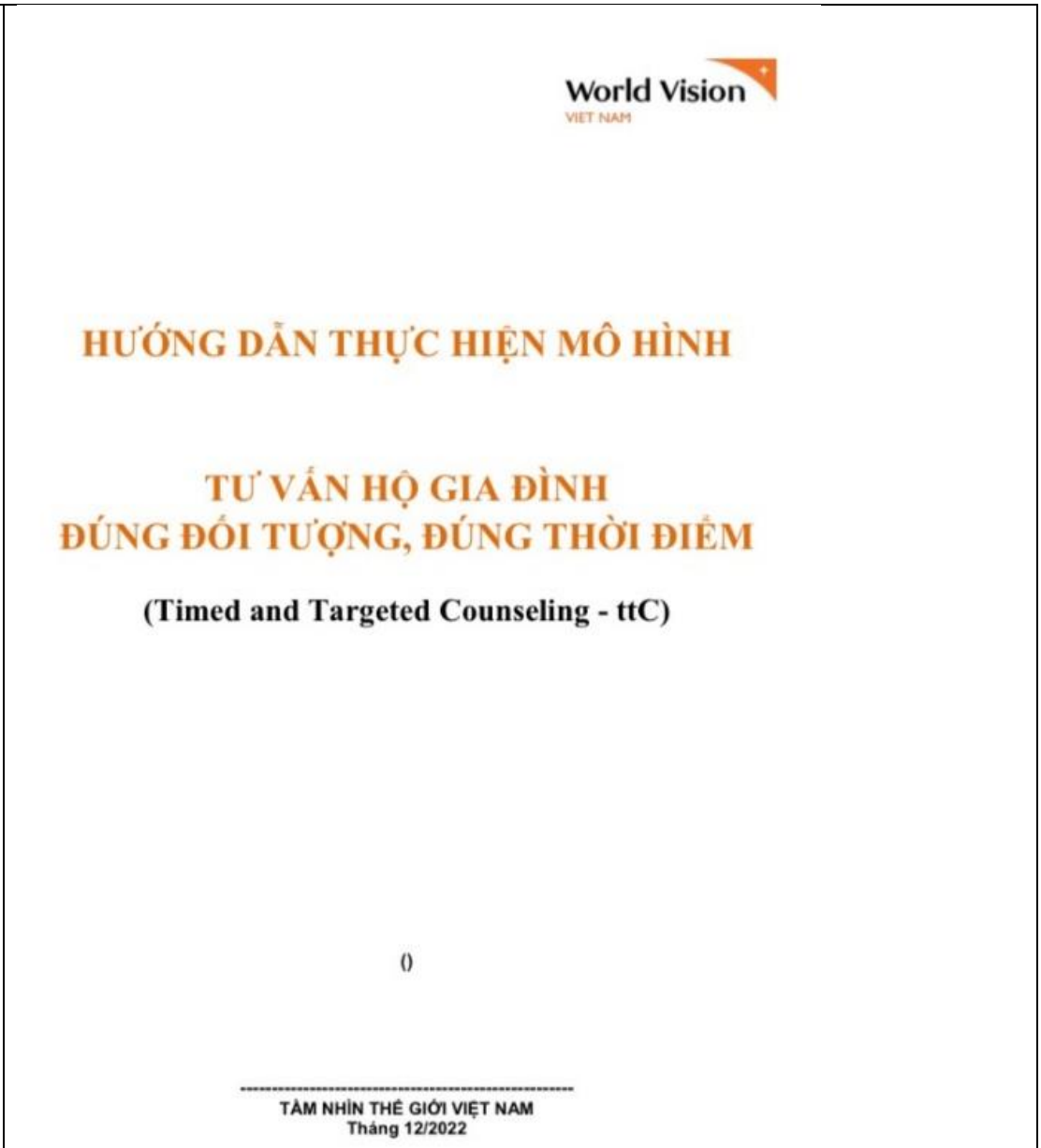 Hướng dẫn thực hiện mô hình: Tư vấn hộ gia đình đúng đối tượng, đúng thời điểm của tổ chức Tầm nhìn Thế giới

3	 **HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ HÌNH** **GIÁO DỤC VÀ PHỤC HỒI DINH DƯỠNG** **THÔNG QUA HỌC VÀ LÀM THEO** **GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TÍCH CỰC** **(PDH+: Positive Deviance/Hearth Plus)** TẦM NHÌN THẾ GIỚI VIỆT NAM Tháng 8/2018 Hướng dẫn thực hiện mô hình giáo dục và phục hồi dinh dưỡng thông qua học và làm theo gương điển hình tích cực của tổ chức Tầm nhìn Thế giới

BỘ Y TẾ
VIỆN DINH DƯỠNG

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI "MÔ HÌNH CẢI THIỆN DINH DƯỠNG CHO TRẺ DƯỚI 5 TUỔI" ĐẶC THÙ CHO TỪNG VÙNG MIỀN TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Tài liệu này thuộc chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025)

Đơn vị chủ trì: Viện Dinh dưỡng

Hà Nội, năm 2023

MỤC LỤC:

LỜI NÓI ĐẦU 3
I. TÊN MÔ HÌNH: 4
II. CĂN CỨ XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN 4
III. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU 4
IV. ĐỐI TƯỢNG 4
4.1 Đối tượng hưởng lợi trực tiếp của mô hình 4
4.2 Đối tượng thực hiện mô hình: 5
V. PHẠM VI CAN THIỆP VÀ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN 5
VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN/KỸ THUẬT CỦA MÔ HÌNH CẢI THIỆN DINH DƯỠNG TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI 11
VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN 11
VIII. CÁC BƯỚC VÀ NỘI DUNG XÂY DỰNG TRIỂN KHAI MÔ HÌNH 12
8.1 BƯỚC 1: Lựa chọn địa bàn thực hiện mô hình 13
8.2 BƯỚC 2: Khảo sát đánh giá thực trạng tại xã triển khai mô hình 13
8.3 BƯỚC 3: Xây dựng nội dung, kế hoạch, phê duyệt kế hoạch triển khai mô hình 13
8.4 BƯỚC 4: Huy động thành viên tham gia nhóm và bầu trưởng nhóm 14
8.5 BƯỚC 5: Thành lập ban điều hành/tổ điều hành mô hình tại xã 14
8.6 BƯỚC 6: Tập huấn nâng cao năng lực cho toàn hệ thống trong mô hình 16
8.7 BƯỚC 7:Tổ chức và triển khai hoạt động các nhóm tại các thôn 17
8.8 BƯỚC 8: Theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai mô hình 21
8.9 BƯỚC 9: Tổng kết rút kinh nghiệm, hoàn thiện mô hình chuẩn. 22
IX. Trang thiết bị, dung cụ và tài liệu của mô hình 23
9.1 Trang thiết bị, dụng cụ của mô hình 23
9.2 Các tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông để phục vụ mô hình cải thiện dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi 24
X. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH VÀ QUAN HỆ TRONG MÔ HÌNH 25
XI. DANH MỤC PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN 26

LỜI NÓI ĐẦU

Suy dinh dưỡng (SDD) hiện đang là một trong những vấn đề sức khỏe của trẻ em, tập trung chủ yếu ở các nước thu nhập thấp và trung bình. Nguyên nhân trực tiếp của suy dinh dưỡng của trẻ là do bữa ăn nghèo nàn về số lượng, chất lượng và tình trạng mắc bệnh nhiễm khuẩn của trẻ, bên cạnh đó là kiến thức, thực hành chăm sóc của bà mẹ, tính sẵn có của thực phẩm và các vấn đề nước sạch vệ sinh môi trường. Năm 2021, ước tính khoảng 2,3 tỷ người trên thế giới đang đối mặt tình trạng mất an ninh lương thực ở mức độ vừa hoặc nghiêm trọng. Đói ăn có ảnh hưởng trực tiếp đến tình trạng dinh dưỡng của người dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Theo Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) gần một nửa số ca tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi là do suy dinh dưỡng.

Mặc dù tại Việt Nam tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi đã giảm đáng kể theo hàng năm, tuy nhiên suy dinh dưỡng vẫn là một mối quan tâm lớn về sức khỏe cộng đồng. Một trong những mục tiêu của Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 là cải thiện SDD trẻ em, giảm sự khác biệt về tỷ lệ suy dinh dưỡng giữa các vùng miền. Theo kết quả Tổng Điều tra Dinh dưỡng Quốc gia năm 2020, tỷ lệ SDD thấp còi trẻ dưới 5 tuổi vùng miền núi phía Bắc là cao nhất (37,4%), sau đó là vùng Tây nguyên (28,8%), tỷ lệ SDD thể thấp còi ở trẻ em người DTTS cao gấp 2 lần so với trẻ em người Kinh (31,4% so với 15,0%).

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 90/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều. Một trong những tiêu chí của giảm hộ nghèo đa chiều là giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em ở các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, huyện nghèo và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Để giải quyết vấn đề này, các hoạt động cải thiện dinh dưỡng cần được phối hợp với triển khai các hoạt động phát triển sản xuất nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng, truyền thông giáo dục tư vấn dinh dưỡng và chăm sóc bảo vệ trẻ em, cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống và các điều kiện sống của người dân, đặc biệt các gia đình có trẻ em dưới 5 tuổi.

Dựa trên nguồn lực từ chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025, cần thiết xây dựng và triển khai mô hình can thiệp đa chiều dinh dưỡng – nông nghiệp – giáo dục phù hợp với điều kiện từng địa phương, góp phần đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình, cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi. Do đó, mô hình "Cải thiện dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi" được xây dựng giúp cho các tuyến tỉnh, huyện, xã, thôn có thể tự xây dựng và triển khai phù hợp với địa bàn nguồn lực có sẵn tại địa phương trong Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025.

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI "MÔ HÌNH CẢI THIỆN DINH DƯỠNG CHO TRẺ DƯỚI 5 TUỔI" ĐẶC THÙ CHO TỪNG VÙNG MIỀN TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. TÊN MÔ HÌNH: Cải thiện dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN

- Quyết định số 90/QĐ- TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 1768/QĐ-BYT ngày 30 tháng 06 năm 2022 của Bộ Y tế ban hành về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

III. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

a. Mục tiêu:

- Mỗi xã thuộc địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn xây dựng được mô hình cải thiện dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi dựa trên đặc thù của địa bàn về địa lý, kinh tế, nhân lực, tập quán, dân tộc, trình độ dân trí.
- Triển khai hiệu quả mô hình với sự phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực cộng đồng nhằm cải thiện được tình trạng dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi.

b. Chỉ tiêu cho mỗi xã thực hiện can thiệp mô hình:

- Giảm được 1,5-2%/năm trẻ suy dinh dưỡng thấp còi tại các xã được can thiệp bằng mô hình cải thiện dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi.
- Tăng được 10%/năm số bà mẹ/người chăm sóc trẻ có kiến thức thực hành đúng về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- Giảm 5% Tỷ lệ hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm mức độ vừa và nặng.

IV. ĐỐI TƯỢNG

4.1 Đối tượng hưởng lợi trực tiếp của mô hình

- Trẻ dưới 5 tuổi
- Bà mẹ, người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi;
- Hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi tại xã can thiệp mô hình

4.2 Đối tượng thực hiện mô hình:

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Nhân dân xã
- Trưởng thôn/bản
- Nhân viên tại Trạm Y tế xã
- Nhân viên y tế thôn/bản
- Đại diện hội phụ nữ xã, thôn
- Đại diện hội nông dân
- Cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã
- Đại diện lãnh đạo trường mầm non, nhà trẻ trong xã

V. PHẠM VI CAN THIỆP VÀ NHIỆM VỤ CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Các xã thuộc các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thuộc chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững (Danh sách xã nghèo theo Quyết định 353/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025).

- Trung ương: Viện Dinh dưỡng chịu trách nhiệm hướng dẫn triển khai mô hình trên toàn quốc
- Tỉnh: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế và các đơn vị liên quan (Sở NNPTNT, Sở Giáo dục đào tạo, Sở Lao động thương binh xã hội) phân công đơn vị trực thuộc sở hướng dẫn triển khai trên địa bàn được lựa chọn triển khai mô hình
- Huyện:
  UBND huyện chỉ đạo Phòng/trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan (phòng Kinh tế nông nghiệp, Phòng Giáo dục đào tạo, phòng Lao động thương binh xã hội) phân công đơn vị trực thuộc sở hướng dẫn triển khai trên địa bàn được lựa chọn triển khai mô hình.
- Xã: Ủy Ban Nhân nhân xã chịu trách nhiệm điều phối triển khai và giám sát các hoạt động của mô hình tại địa bàn. Trạm y tế, Y tế thôn/bản, trưởng thôn, hội phụ nữ, hội nông dân, trường mầm non/nhà trẻ, phụ trách khuyến nông xã sẽ trực tiếp triển khai các hoạt động của mô hình theo hướng dẫn kỹ thuật được ban hành.

Bảng phân công nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện

STT	Nhân lực	Nhiệm vụ
I	**Trung ương**	
	Viện Dinh dưỡng	- Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông cho tuyến tỉnh - Tập huấn về các kiến thức và thực hành về dinh dưỡng cho tuyến tỉnh - Giám sát, đánh giá hoạt động của mô hình - Xây dựng sổ tay thực hiện mô hình tuyến xã
	Bộ NNPTNT	- Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông cho tuyến tỉnh - Tập huấn về các kiến thức và thực hành về dinh dưỡng cho tuyến tỉnh - Giám sát, đánh giá hoạt động của mô hình - Xây dựng sổ tay thực hiện mô hình tuyến xã
	Bộ Lao động Thương Binh xã Hội- Cục trẻ em	- Cung cấp tài liệu phát triển trẻ thơ toàn diện cho tuyến tỉnh - Đào tạo tập huấn cho hệ thống tuyến dưới - Tham gia giám sát đánh giá thực hiện mô hình
II	**Tuyến Tỉnh**	
	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh	- Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông cho tuyến huyện - Tập huấn về các kiến thức và thực hành về dinh dưỡng cho tuyến huyện - Giám sát, đánh giá hoạt động của mô hình - Xây dựng sổ tay thực hiện mô hình tuyến xã
	Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn	- Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông cho tuyến huyện - Tập huấn về các kiến thức và thực hành về dinh dưỡng cho tuyến huyện - Hướng dẫn cách tạo thực phẩm sẵn có cho hộ gia đình, sinh kế cho hộ gia đình

STT	Nhân lực	Nhiệm vụ
		- Giám sát, đánh giá hoạt động của mô hình - Xây dựng sổ tay thực hiện mô hình tuyến xã
	Sở Lao động Thương binh Xã hội	- Cung cấp tài liệu phát triển trẻ thơ toàn diện cho tuyến huyện - Đào tạo tập huấn cho hệ thống tuyến dưới - Tham gia giám sát đánh giá thực hiện mô hình
III	**Tuyến huyện**	-
	Trung tâm Y tế huyện	- Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông cho tuyến xã - Tập huấn về các kiến thức và thực hành về dinh dưỡng cho tuyến xã - Giám sát, đánh giá hoạt động của mô hình - Xây dựng sổ tay thực hiện mô hình tuyến xã
	Phòng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn	- Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông cho tuyến xã - Tập huấn về các kiến thức và thực hành về dinh dưỡng cho tuyến xã - Hướng dẫn cách tạo thực phẩm sẵn có cho hộ gia đình, sinh kế cho hộ gia đình - Giám sát, đánh giá hoạt động của mô hình - Xây dựng sổ tay thực hiện mô hình tuyến xã
	Phòng Lao động Thương binh Xã hội	- Cung cấp tài liệu phát triển trẻ thơ toàn diện cho tuyến huyện - Đào tạo tập huấn cho hệ thống tuyến dưới - Tham gia giám sát đánh giá thực hiện mô hình
IV	**Tuyến xã**	
	Ủy ban nhân nhân xã	- Phê duyệt kế hoạch hoạt động của mô hình hàng năm - Quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện mô hình và các nhóm dinh dưỡng (thành viên là hội viên hội phụ nữ xã), nhóm trồng trọt chăn nuôi, nhóm cha mẹ học sinh và trường học. - Tổ chức họp ban điều hành hàng tháng để đánh giá hoạt động trong tháng và phân công hoạt động tháng tiếp theo.

STT	Nhân lực	Nhiệm vụ
		- Đầu tư kinh phí hoạt động hàng năm - Giám sát, đánh giá hoạt động thường kỳ của mô hình.
	Cán bộ Trạm Y tế xã	Điều phối và tổ chức hoạt động dinh dưỡng: - Tư vấn, truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng cho các nhóm trong mô hình - Phối hợp với cán bộ y tế thôn bản cùng theo dõi, giám sát, tư vấn cho các bà mẹ và người chăm sóc trẻ về cải thiện dinh dưỡng. - Tổ chức quản lý, điều trị trẻ SDD cấp tính vừa và nặng. - Thực hiện các hoạt động phòng chống SDD trẻ em tại Trạm Y tế: Bổ sung vi chất dinh dưỡng, tẩy giun định kỳ theo hướng dẫn của chương trình, … - Thực hiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ dưới 5 tuổi
	Cán bộ y tế thôn bản	Phụ trách Nhóm dinh dưỡng - Cung cấp kiến thức và thực hành chăm sóc trẻ cho phụ nữ mang thai và các bà mẹ có con < 5 tuổi - Hướng dẫn nấu ăn cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi, đảm bảo an toàn thực phẩm bữa ăn - Tư vấn dinh dưỡng tại hộ gia đình có trẻ suy dinh dưỡng vừa và nặng - Phối hợp với cán bộ y tế Trạm Y tế xã cùng giám sát và điều trị, tư vấn cho các trẻ SDD vừa và nặng - Theo dõi tăng trưởng của trẻ hàng tháng, quý
	Cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã, thôn Hội nông dân	Phụ trách nhóm trồng trọt chăn nuôi Hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi Hỗ trợ người dân phát triển trồng trọt và chăn nuôi
	Trường mầm non, nhà trẻ trong xã	Phụ trách nhóm Cha mẹ học sinh nhà trường Phối hợp với cán bộ y tế xã xây dựng thực đơn phù hợp Lồng ghép các hoạt động giáo dục dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh bàn tay vào hoạt động giáo dục mầm non, nhà trẻ
	Trưởng thôn/bản	Cung cấp các thông tin chung liên quan đến thôn bản

STT	Nhân lực	Nhiệm vụ
		Khuyến khích, hỗ trợ, tạo môi trường các hộ gia đình tham gia triển khai Cùng phối hợp với hội nông dân, Cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã -thôn, hợp tác xã và các doanh nghiệp nhằm tìm kiếm thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương
	Hội phụ nữ Đoàn thanh niên	Hỗ trợ nhóm dinh dưỡng triển khai các hoạt động của nhóm, vận động các thành viên trong hội tham gia nhóm.
	Cha mẹ và thành viên trong hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi	- Học tập kiến thức từ nhóm và các kỹ thuật viên - Nhận tài liệu và nguyên liệu như giống cây trồng vật nuôi và thực hiện sản xuất - Thực hành chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, sử dụng đa dạng từ thực phẩm hộ gia đình, thực phẩm giàu dinh dưỡng cho trẻ - Cải thiện bữa ăn gia đình đủ số lượng và đa dạng thực phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm, thay đổi một số thói quen ăn uống không phù hợp. - Cải thiện vệ sinh nước sạch, môi trường cho gia đình - Hướng dẫn phát triển sinh kế tăng thu nhập cho hộ gia đình - Trẻ dưới 5 tuổi nhận bổ sung vi chất dinh dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của chương trình - Trẻ được theo dõi tăng trưởng. - Trẻ được tẩy giun định kỳ, chăm sóc khi ốm - Phụ nữ có thai được uống viên sắt acid folic theo hướng dẫn

Sơ đồ khung tổ chức mô hình

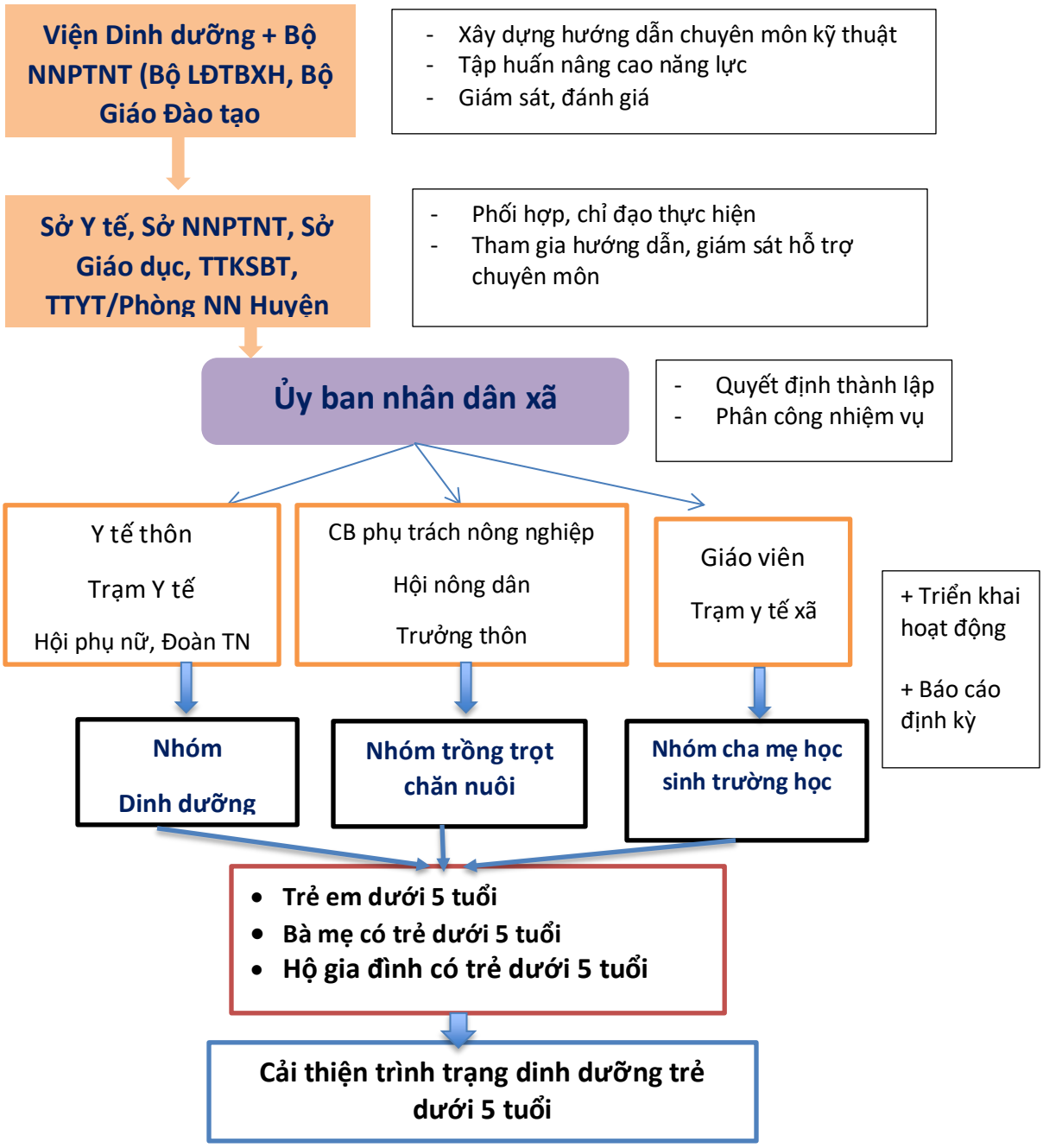

(Có thể áp dụng "Mô hình cải thiện dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi" để triển khai tại các địa bàn khác với nguồn ngân sách huy động hợp pháp khác)

VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN/KỸ THUẬT CỦA MÔ HÌNH CẢI THIỆN DINH DƯỠNG TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI

- Lựa chọn địa bàn can thiệp cho mô hình *(phụ lục 1)*
- Thành lập mạng lưới nhóm can thiệp Dinh dưỡng, nhóm cha mẹ, trồng trọt chăn nuôi
- Xây dựng năng lực mạng lưới triển khai các hoạt động kỹ thuật.
- Triển khai các hoạt động kỹ thuật cải thiện thực hành dinh dưỡng của mô hình tại cộng đồng *(phần 3 của phụ lục)*.
- Triển khai lồng ghép các hoạt động sinh kế hộ gia đình tạo ra thực phẩm sẵn có và thu nhập hộ gia đình *(phần 4, 5, 6 của phụ lục)*.
- Các hoạt động giám sát hỗ trợ, theo dõi tiến độ và đánh giá hiệu quả của hoạt động can thiệp nhằm hỗ trợ công tác quản lý triển khai mô hình *(phụ lục 9 đến 12)*.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí bố trí cho nhiệm vụ cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Dự án 3 về Phát triển sản xuất nông nghiệp và cải thiện dinh dưỡng). Thực hiện mô hình cải thiện dinh dưỡng kết hợp từ 2 nguồn kinh phí từ tiểu dự án 1 và tiểu dự án 2; dự án 6 và dự án 7 để thực hiện.
- Chi trả cho các hoạt động để triển khai hướng dẫn theo các mục và định mức chi của Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 về Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.
- Hướng dẫn thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững tham khảo "Sổ tay Hướng dẫn thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023'' theo quyết định số 466/QĐ-VDD ngày 21/04/2023 của Viện Dinh dưỡng
- Các chương trình của nông nghiệp phát triển nông thôn, Bộ Lao động Thương binh Xã hội (chương trình phát triển trẻ thơ toàn diện), các chương trình giáo dục và dinh dưỡng khác.
- Huy động và lồng ghép các nguồn lực khác từ các chương trình thuộc ngành nông nghiệp, giáo dục, lao động thương binh xã hội; tổ chức quốc tế, doanh nghiệp khối tư nhân…

VIII. CÁC BƯỚC VÀ NỘI DUNG XÂY DỰNG TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

Sơ đồ các bước xây dựng triển khai mô hình

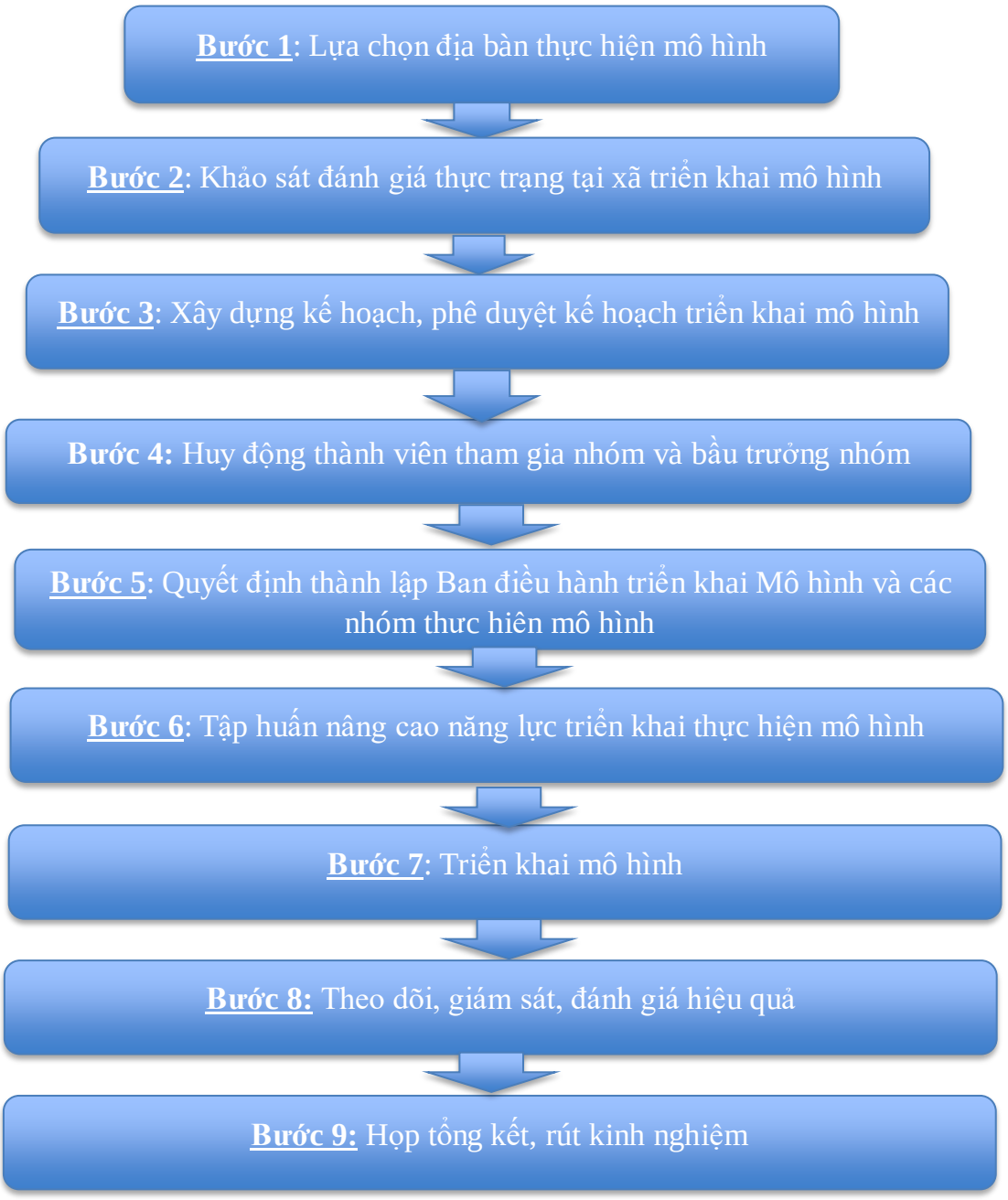

8.1 Bước 1: Lựa chọn địa bàn thực hiện mô hình

Mục đích:

Chọn được xã mong muốn triển khai mô hình

Hoạt động:

Chọn xã triển khai mô hình dựa trên các thông tin các xã thuộc huyện nghèo cung cấp đảm bảo xã có khả năng triển khai mô hình, có hoạt động sản xuất nông nghiệp và chính quyền địa phương đồng ý triển khai hoạt động. Thu thập thông tin các xã để chọn triển khai mô hình theo *phụ lục 1*.

Tiêu chí cụ thể lựa chọn địa bàn:

- Tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng cao
- Có hoạt động sản xuất nông nghiệp
- Chính quyền cơ sở quan tâm ủng hộ cho hoạt động dinh dưỡng
- Đội ngũ cộng tác viên cơ sở nhiệt tình
- Người dân thực sự mong muốn có cơ hội học và thực hành chăm sóc dinh dưỡng

8.2 Bước 2: Khảo sát đánh giá thực trạng tại xã triển khai mô hình

Mục đích:

Khảo sát đánh giá thực trạng tại xã triển khai mô hình về tình trạng dinh dưỡng, tình trạng an ninh thực phẩm, tình trạng về địa lý điều kiện cơ sở vật chất của từng địa phương và tìm hiểu các mô hình đã triển khai trước đây, dựa trên kinh nghiệm của những mô hình đó và tình hình thực tế tại các thôn, xã để xây dựng mô hình phù hợp với từng địa phương và tránh các sai sót của các mô hình trước đó.

Hoạt động:

- Điều tra nhân trắc trẻ (phụ lục 2)
- Điều tra khẩu phần 24h (phụ lục 3), tần suất tiêu thụ thực phẩm của trẻ (phụ lục 4)
- Điều tra kiến thức thực hành về chăm sóc trẻ của bà mẹ (phụ lục 5)
- Điều tra về tình hình sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình (phụ lục 6)
- Điều tra Phiếu điều tra an ninh thực phẩm hộ gia đình và an ninh dinh dưỡng đối với trẻ dưới 5 tuổi (phụ lục 7)
- Điều tra các công tác tổ chức, phối hợp liên ngành của các cơ quan, tổ chức (phụ lục 8)

8.3 Bước 3: Xây dựng nội dung, kế hoạch, phê duyệt kế hoạch triển khai mô hình

Mục đích:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, chuẩn bị kinh phí hoạt động triển khai mô hình
- Phê duyệt kê hoạch triển khai mô hình

Hoạt động:

- Xây dựng dự thảo mô hình phù hợp với điều kiện khảo sát ở bước 2 để xây dựng các mô hình can thiệp.
- Tổ chức hội thảo tham vấn kỹ thuật.
- Dựa trên điều kiện tổ chức thực tế, địa lý, văn hoá, kinh tế, sản xuất cây trồng vật nuôi, tiêu thụ và thương mại về thực phẩm để đề xuất mô hình can thiệp
- Xây dựng chi tiết nội dung, hoạt động can thiệp, lập kế hoạch can thiệp (tổ chức, phân công nhiệm vụ, tiến độ, tần suất theo hoạt động), theo dõi, giám sát, biểu mẫu, dự toán ngân sách cho hoạt động.
- Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tài liệu truyền thông để phục vụ hoạt động nhóm dinh dưỡng, nhóm trồng trọt chăn nuôi, nhóm cha mẹ học sinh và nhà trường.

8.4 Bước 4: Huy động thành viên tham gia nhóm và bầu trưởng nhóm

Mục đích:

- Giới thiệu các nhóm hoạt động sẽ được thiết lập và đi vào hoạt động trên địa bàn thôn
- Thống nhất trách nhiệm và quyền lợi của các gia đình khi tham gia nhóm
- Bà mẹ và người chăm sóc trẻ cam kết khi tham gia nhóm: tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt thường kỳ; học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ nhỏ; thực hành chăm sóc trẻ tại nhóm; đóng góp vào các hoạt động sinh hoạt của nhóm khi được yêu cầu.
- Thống nhất về lịch sinh hoạt nhóm
- Thống nhất về các chủ đề sinh hoạt tại nhóm (đây có thể được coi là một hoạt động tìm hiểu nhu cầu sinh hoạt nhóm)
- Lấy ý kiến của các bà mẹ về việc thành lập Ban chủ nhiệm nhóm (bầu chủ nhiệm và thành viên Ban chủ nhiệm nhóm, …) và nội quy, quy chế sinh hoạt của nhóm.

Hoạt động:

Tổ chức cuộc họp thôn với sự tham gia của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi, lãnh đạo thôn, đại diện các ban ngành liên quan.

8.5 Bước 5: Thành lập ban điều hành/tổ điều hành mô hình tại xã

Mục đích:

- Tổ điều hành mô hình mô được chính quyền địa phương ủng hộ và ra quyết định thành lập. Theo đó, UBND xã có trách nhiệm hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc vận hành các hoạt động của nhóm trên địa bàn xã.
- Nội quy, quy chế sinh hoạt nhóm và ban chủ nhiệm nhóm được UBND xã phê duyệt.

- Ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo và các tổ phụ trách các hoạt động, bao gồm đại diện uỷ ban nhân dân, nông nghiệp, y tế, giáo dục, hội phụ nữ, … Các tổ hoạt động sẽ thành lập các nhóm sẽ có người chịu trách nhiệm hoạt động của nhóm và nội dung hoạt động của nhóm. Dự kiến thành lập 3 nhóm: Nhóm dinh dưỡng, nhóm trồng trọt chăn nuôi, nhóm cha mẹ học sinh trường học.

- **Nhóm dinh dưỡng** do cán bộ y tế thôn bản phối hợp trạm y tế phụ trách, nhóm dinh dưỡng sẽ có ở từng thôn, nội dung hoạt động và lịch trình sinh hoạt sẽ có quy định, lộ trình sẵn. Mỗi tháng sẽ sinh hoạt 1 lần, mỗi lần sẽ tập trung 1 chủ đề. Riêng các trẻ suy dinh dưỡng vừa và nặng sẽ được theo dõi, hỗ trợ đặc biệt. Hàng tháng sẽ tổ chức lớp về thực hành chăm sóc trẻ: Cách cho con bú, cách nấu bột, nấu cháo, cách chế biến một số món cho trẻ ăn cơm. Tổ chức hoạt động tư vấn dinh dưỡng tại hộ gia đình cho bà mẹ/người chăm sóc trẻ có con bị suy dinh dưỡng vừa và nặng; Hướng dẫn cho bà mẹ/người chăm sóc trẻ các kiến thức về cho trẻ ăn dặm đúng cách, chăm sóc trẻ; Phối hợp với hoạt động có nguồn kinh phí có sẵn tại địa phương về việc các trẻ này cũng được bổ sung sản phẩm dinh dưỡng đặc biệt nhằm điều trị tình trạng suy dinh dưỡng.
- **Nhóm trồng trọt chăn nuôi:** là nơi tuyên truyền, chuyển giao các vấn đề liên quan đến nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi. Nhóm này sẽ do hội nông dân phụ trách. Mỗi xã sẽ có 1 nhóm nội dung sinh hoạt và lịch sinh hoạt sẽ có sẵn. Nhóm này cũng sẽ có hoạt động tuyên dương những cá nhân trồng trọt chăn nuôi giỏi và trong các buổi sinh hoạt sẽ có những chia sẻ của những hộ chăn nuôi trồng trọt tốt nhằm lan toả không khí, lòng nhiệt huyết, khuyết khích những hộ gia đình khác cố gắng nhiều hơn nữa. Bên cạnh đó tìm ra nguồn phân phối sản phẩm nông sản, tăng thu nhập cho hộ gia đình.
- **Nhóm cha mẹ học sinh nhà trường** do cán bộ trạm y tế xã phối hợp với các giáo viên nhà trường mầm non, nhà trẻ để tuyên truyền về dinh dưỡng bữa ăn học đường, vệ sinh môi trường, vệ sinh bàn tay cho học sinh; cùng xây dựng thực đơn bữa ăn học đường cho trẻ phù hợp với điều kiện kinh tế, nguồn cung thực phẩm tại địa phương.

Hoạt động:

- Ban điều hành nhóm dinh dưỡng và nhóm trồng trọt chăn nuôi sẽ được bầu trong cuộc họp thôn, sau đó soạn thảo tờ trình và đệ trình UBND xã.
- Ban điều hành nhóm cha mẹ học sinh và nhà trường sẽ được bầu trong cuộc học giữa nhà trường và Trạm Y tế xã, sau đó soạn thảo tờ trình và đệ trình UBND xã.
- UBND xã phê duyệt tờ trình và ra quyết định thành lập các nhóm.

Yêu cầu quyết định thành lập ban cần quy định rõ:

- Vai trò, chức năng và phạm vi hoạt động của từng Nhóm hoạt động mô hình;
- Phân công nhiệm vụ từng thành viên và nhiệm vụ của Ban ban chỉ đạo;
- Vai trò giám sát, hỗ trợ của các ban ngành trong địa phương nhằm giúp cho Nhóm sinh hoạt hiệu quả
- Quy chế sinh hoạt /Nội quy Nhóm
- Kế hoạch hoạt động của mô hình và ban điều hành

8.6 Bước 6: Tập huấn nâng cao năng lực cho toàn hệ thống trong mô hình

Mục đích:

- Hướng dẫn thành viên trong nhóm có đủ năng lực để quản lý và vận hành nhóm
- Nhóm có đủ kiến thức, kỹ năng để tổ chức các hoạt động truyền thông trong khuôn khổ sinh hoạt nhóm

Hoạt động:

- Triển khai Khảo sát nhu cầu học tập của thành viên trong nhóm.
- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu và công cụ tập huấn nâng cao năng lực dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo và ưu tiên đào tạo đã được xác định, bao gồm các nội dung chính sau:
  + Kỹ năng chăm sóc sức khỏe dành cho nhân viên y tế thôn, bao gồm các chủ đề dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em; chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.
  + Kiến thức, Kỹ năng cơ bản về truyền thông thay đổi hành vi.
  + Kỹ năng Giám sát hỗ trợ dành cho cán bộ huyện và xã
- Thành lập đội ngũ giảng viên nguồn, bao gồm các cán bộ huyện (Y tế, Phụ nữ, Dân số, Giáo dục mầm non, …) và các cán bộ y tế xã có kinh nghiệm tập huấn.
- Tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên nguồn:
  + Tập huấn cho Ban chỉ đạo và các tổ phụ trách các hoạt động, bao gồm đại diện uỷ ban nhân dân, nông nghiệp, y tế, giáo dục, hội phụ nữ, …
  + Tập huấn cho các đầu mối của từng nhóm về mục đích mô hình, các hoạt động của mô hình, lịch trình hoạt động của mô hình, các ghi chép form biểu theo dõi từng mô hình.
  + Tập huấn cho trường học về các nội dung triển khai tại trường học như các truyên truyền các thông tin dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, vệ sinh bàn tay, cách triển khai thực đơn, cách thay thế thực phẩm trong thực đơn học đường.
  + Tập huấn cho các cán bộ y tế, y tế thôn bản về các kiến thức thông tin về dinh dưỡng chung, kiến thức dinh dưỡng cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; kiến thức dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ; kiến thức về cho trẻ ăn dặm; kiến thức về chăm sóc trẻ ốm sốt, tiêu chảy, táo bón; kiến thức về vệ sinh môi

trường vệ sinh bàn tay phòng chống giun sán; Thực hành về cách bột, cách nấu cháo, thực hành chế biến các món ăn đơn giản cho trẻ nhỏ. Tập huấn cho y tế thôn bản thu thập số liệu cân nặng chiều cao hàng tháng của trẻ < 5 tuổi của thôn mình. Từ những thông tin đó cán bộ y tế, cán bộ y tê thôn bản sẽ triển khai vào các sinh hoạt của nhóm cũng như hoạt động tư vấn từng bà mẹ/người chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng vừa và nặng.

+ Tập huấn cho giám sát viên tỉnh huyện, xã, thôn về các nội dung cần giám sát, các thông tin cần thu thập, cách báo cáo hoạt động giám sát.
+ Tập huấn về kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi: thực phẩm phù hợp vùng miền cho các hộ nông dân được hỗ trợ.
+ Tập huấn cho các hộ gia đình tham gia nghiên cứu về mục đích, nội dung nghiên cứu, lợi ích khi tham gia.

- Tổ chức tập huấn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Sau khi được tập huấn chủ đề nào, cán bộ giảng viên nguồn sẽ tổ chức các khóa đào tạo cho thành viên các nhóm về các chủ đề liên quan.
- Tổ chức cho các cán bộ huyện, xã, thôn tham gia các hoạt động nhằm nâng cao năng lực triển khai chương trình dinh dưỡng như:

+ Diễn đàn/Hội thảo định kỳ để chia sẻ mô hình triển khai, can thiệp, bài học kinh nghiệm triển khai và quản lý chương trình dinh dưỡng

+ Trình bày các mô hình điểm đã triển khai thành công hoặc tham quan học tập các mô hình điểm về chương trình dinh dưỡng (nếu được).

8.7 Bước 7: Tổ chức và triển khai hoạt động các nhóm tại các thôn

Mục đích:

Các thành viên trong mô hình triển khai đúng kế hoạch đề ra phù hợp với điều kiện từng địa phương.

Hoạt động:

Tùy theo kết quả khảo sát về tình trạng dinh dưỡng, tình trạng an ninh thực phẩm, tình trạng về địa lý điều kiện cơ sở vật chất, con người của từng địa phương để xây dựng và triển khai các hoạt động trong mô hình một cách phù hợp và linh hoạt. Các xã thôn triển khai mô hình có thể tăng giảm số lượng, tần suất hoạt động các nội dung triển khai tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng của từng địa phương. Sau đây xin đề xuất các hoạt động của nhóm tại xã, thôn như sau:

Bảng dự kiến các hoạt động nhóm tại xã, thôn

Nội dung triển khai	Công việc	Người phụ trách	Chuẩn bị	Tần suất	Đầu ra
Tổ chức sinh hoạt Nhóm dinh dưỡng	-Tổ chức sinh hoạt Nhóm dinh dưỡng định kỳ tuyên truyền kiến thức về dinh dưỡng. Mỗi tháng 1 chủ đề khác nhau	Cán bộ trạm y tế Y tế thôn bản	Lập kế hoạch triển khai Nội dung chương trình Địa điểm tổ chức tại thôn Tài liệu truyền thông.	1 tháng / 1 lần	Sinh hoạt 12 lần/năm
Theo dõi tăng trưởng của trẻ (cân và đo chiều cao trẻ)	- Lập danh sách trẻ tại các hộ gia đình được chọn trong mô hình - Cân trẻ - Đo chiều dài nằm/chiều cao đứng của trẻ - Tra bảng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (nhẹ cân, thấp còi)	- Cộng tác viên y tế thôn bản phối hợp với cán bộ y tế xã.	- Danh sách trẻ - Sổ theo dõi tăng trưởng trẻ - Bảng tra để đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ - Cân chuẩn - Thước đo chuẩn	1 tháng/ 1 lần với theo dõi cân nặng Và 1 quý/lần cho theo dõi chiều cao	- Bảng theo dõi kết quả của trẻ hàng tháng, hàng quý - Danh sách các trẻ suy dinh dưỡng vừa và nặng
Thăm và tư vấn dinh dưỡng tại hộ gia đình	-Lập danh sách các trẻ suy dinh dưỡng cấp tính -Đến nhà các trẻ suy dinh dưỡng đó để tư vấn dinh dưỡng	Cộng tác viên y tế thôn bản phối hợp với cán bộ y tế xã.	Các tài liệu về chăm sóc trẻ ốm, trẻ suy dinh dưỡng	Hàng tháng	Các trẻ suy dinh dưỡng được thăm và được tư vấn dinh dưỡng tại nhà
Điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính	-Lập danh sách các trẻ suy dinh dưỡng cấp tính để kịp thời điều trị tình trạng suy dinh dưỡng cấp tính	Cán bộ y tế xã	Tài liệu, phác đồ điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính	Hàng tháng	Danh sách các trẻ được điều trị suy dinh dưỡng
Thực hành dinh dưỡng cho trẻ nhỏ tại nhóm hộ gia đình (khoảng 10 hộ/nhóm)	-Thực hiện theo hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. -Hướng dẫn các mẹ về cách nấu bột, nấu cháo, chế biến món	- Cán bộ y tế xã - Cán bộ Y tế thôn:	Lập kế hoạch triển khai lập danh sách các hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi, phụ nữ đang mang thai Địa điểm tổ	1 tháng/lần	Bà mẹ trong hộ gia đình biết cách thực hành dinh dưỡng đúng Biết cách chăm sóc khi

Nội dung triển khai	Công việc	Người phụ trách	Chuẩn bị	Tần suất	Đầu ra
	ăn với cơm cho trẻ lớn -Hướng dẫn chăm sóc trẻ ốm sốt, tiêu chảy, táo bón... -Hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ		chức tại thôn - Nguyên tắc thực đơn và thực đơn mẫu - Hướng dẫn chăm sóc trẻ ốm sốt, tiêu chảy, táo bón... hướng dẫn cho bú - Dụng cụ nấu và nguyên liệu nấu ăn		trẻ ốm, sốt, tiêu chảy... Biết cách cho con bú đúng
Truyền thông các thông tin qua loa đài	-Truyền tải các thông tin về dinh dưỡng cũng như trồng trọt chăn nuôi tới các bà con -Tuyên truyền hướng dẫn, thực hành dinh dưỡng cho hộ và người dân về tính toán lượng lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng	Cán bộ xã phụ trách loa đài Cán bộ thôn phụ trách loa đài	Bài phát thanh	Hàng ngày	Các bài phát thanh được phát hàng ngày tại loa đài xã và loa đài thôn.
Nhóm trồng trọt và chăn nuôi	- Phổ biến tuyên truyền cho hộ gia đình kiến thức sản xuất nông nghiệp dinh dưỡng Hỗ trợ kỹ thuật, cây giống, vật nuôi - Tìm ra nguồn phân phối sản phẩm nông sản, tăng thu nhập cho hộ gia đình	Cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã, thôn Trưởng thôn bản Hội nông dân	Kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi Cây giống vật nuôi phù hợp Danh sách nông sản Danh sách các công ty phân phối tiêu thụ nông sản		Các hộ gia đình biết kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi Các sản phẩm nông sản tìm được đầu ra phân phối ra thị trường tăng thu nhập cho hộ gia đình
Hoạt động tại trường học (Nhóm cha mẹ học sinh trường	-Xây dựng nguyên tắc chung về xây dựng thực đơn từng lứa tuổi; phối hợp với cán bộ y tế xã	Cán bộ y tế xã Giáo viên các trường mầm non, nhà trẻ	Tài liệu hướng dẫn xây dựng thực đơn	1 tháng 1 lần	Nguyên tắc chung về xây dựng thực đơn

Nội dung triển khai	Công việc	Người phụ trách	Chuẩn bị	Tần suất	Đầu ra
học)	xây dựng thực đơn phù hợp -Lồng ghép các hoạt động giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, vệ sinh bàn tay vào hoạt động giáo dục mầm non, nhà trẻ.				Thực đơn mẫu
Hoạt động khác	-Tùy theo điều kiện và khả năng của địa phương có thể triển khai thêm 1 số hoạt động mô hình đã triển khai thành công nhằm giúp người dân có thêm nhiều sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ.	Tùy thuộc từng địa phương	Tham khảo các hoạt động	Tùy thuộc từng địa phương	
Đối tượng can thiệp tự đánh giá	-Hàng tháng các đối tượng được can thiệp sẽ tự đánh giá về các tiêu chí: Dinh dưỡng: đã tham gia đủ các buổi sinh hoạt nhóm, bữa ăn của con đã đa dạng thực phẩm, số cây trồng sống, số vật nuôi sống, đã thu hoạch được các sản phẩm gì từ can thiệp nông nghiệp	Cán bộ y tế xã, thôn	Phiếu tự đánh giá	1 tháng /lần	Phiếu báo cáo đầy đủ các thông tin yêu cầu Nếu không đạt sẽ được đào tạo lại đặc biệt là phần kỹ thuật nông nghiệp.
Họp ban điều hành mô hình	- Báo cáo kết quả triển khai mô hình - Báo cáo những khó khăn thuận lợi khi triển khai - Tìm hướng giải quyết khắc phục	Trưởng, phó các nhóm và những thành viên tham gia triển khai mô hình Cán bộ giám sát tỉnh huyện Cán bộ Viện Dinh dưỡng	Báo cáo triển khai mô hình từng thôn Báo cáo kết quả giám sát	Hàng tháng	Tìm ra được những khó khăn và tìm hướng giải quyết

8.8 Bước 8: Theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai mô hình

Mục đích:

Theo dõi giám sát hoạt động triển khai mô hình theo đúng kế hoạch đề ra

Đánh giá hiệu quả triển khai mô hình

Hoạt động:

- **Theo dõi, giám sát**

– *Giám sát viên tuyến trung ương:*

☒ Trong 6 tháng bắt đầu triển khai mô hình giám sát viên trung ương của Viện Dinh dưỡng sẽ tham gia giám sát hỗ trợ 1 tháng/lần đặc biệt là giám sát các buổi diễn ra các nhóm.

☒ Sau 6 tháng sẽ giám sát 2 tháng/lần để giám sát các hoạt động triển khai định kỳ tại địa phương.

– *Giám sát viên huyện/xã:*

☒ Trong 6 tháng đầu Cán bộ huyện/xã sẽ tham gia tối đa các buổi diễn ra nhóm dinh dưỡng tại các thôn triển khai mô hình của huyện mình.

☒ Trong 6 tháng sau giám sát viên tỉnh huyện sẽ tiến hành giám sát 2 tháng/lần. Số liệu giám sát sẽ được gửi lên nhóm nghiên cứu sau khi tiến hành phu thập thông tin giám sát.

– *Giám sát hỗ trợ kỹ thuật: Nhằm giúp các hộ gia đình chưa đạt mục tiêu*

☒ Phía Y tế sẽ do Viện Dinh dưỡng phối hợp với Y tế xã, huyện để cùng giải quyết các thắc mắc, hoặc nếu nhóm triển khai gặp khó khăn không giải quyết được

☒ Phía nông nghiệp sẽ do ban phụ trách của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn phụ trách hỗ trợ kỹ thuật nếu có vấn đề liên quan đến kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi.

- **Đánh giá hiệu quả triển khai mô hình giữa kỳ và cuối kỳ**

Thực hiện đánh giá hiệu quả triển khai mô hình giữa kỳ và cuối kỳ, với các nội dung sau:

- Điều tra nhân trắc trẻ (phụ lục 2)
- Điều tra khẩu phần 24h (phụ lục 3), tần suất tiêu thụ thực phẩm của trẻ (phụ lục 4)
- Điều tra kiến thức thực hành về chăm sóc trẻ của bà mẹ (phụ lục 5)
- Điều tra về tình hình sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình (phụ lục 6)
- Điều tra Phiếu điều tra an ninh thực phẩm hộ gia đình và an ninh dinh dưỡng đối với trẻ dưới 5 tuổi (phụ lục 7)
- Phỏng vấn trường hợp tiêu biểu trong triển khai mô hình.
- Điều tra các công tác tổ chức, phối hợp liên ngành của các cơ quan, tổ chức (phụ lục 8)
- Điều tra về khả năng bền vững, khả năng duy tri, nhân rộng mô hình (phụ lục 8)

Dự kiến các chỉ tiêu đánh giá:

1. Mô hình vận hành tốt thông qua sự chấp thuận của các bên liên quan, cùng phối hợp tham gia.
2. Các thành viên nhiệt tình tham gia: Thông qua tỷ lệ tham gia của người dân tới các hoạt động của mô hình
3. Người chăm sóc trẻ có kiến thức và thay đổi hành vi về dinh dưỡng, chăm sóc trẻ tốt: thông qua sự thay đổi về kiến thức và thực hành chăm sóc trẻ
4. Sự thay đổi tình trạng dinh dưỡng (cân nặng, chiều cao của trẻ <5 tuổi)
5. Sự thay đổi khẩu phần của trẻ
6. Sự thay đổi về kiến thức và thực hành chăm sóc trẻ của bà mẹ/người chăm sóc có con <5 tuổi
7. Sự thay đổi tình trạng an ninh lương thực hộ gia đình
8. Sự thay đổi về tình hình sản xuất nông nghiệp hộ gia đình
9. Đánh giá tính khả năng áp dụng, tính nhân rộng, tính duy trì bền vững của mô hình.

8.9 Bước 9: Tổng kết rút kinh nghiệm, hoàn thiện mô hình chuẩn.

Mục đích:

Họp tổng kết rút kinh nghiệm và hoàn thiện mô hình chuẩn

Tìm hiểu khó khăn thuận lợi, khả năng duy trì bền vững và đề xuất KH các năm tiếp theo

Hoạt động:

- Họp tổng kết, rút kinh nghiệm hàng năm hoặc theo giai đoạn và có thể nhân rộng, duy trì tính bền vững của mô hình
- Báo cáo và đánh giá kết quả đạt được sau khi kết thúc thời gian thử nghiệm: mô hình vận hành tốt, sự tham gia của các thành viên, cải thiện kiến thức/hành vi người chăm sóc, cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi, cải thiện tình trạng an ninh thực phẩm hộ gia đình
- Trình bày những khó khăn thuận lợi, khả năng duy trì bền vững.
- Trình bày đề xuất KH các năm tiếp theo.

IX. Trang thiết bị, dung cụ và tài liệu của mô hình

9.1 Trang thiết bị, dụng cụ của mô hình

Nội dung triển khai	Thiết bị dụng cụ
Tổ chức sinh hoạt Nhóm dinh dưỡng	- Tài liệu truyền thông - Phòng sinh hoạt tại thôn (địa điểm thuận tiện đi lại cho các hộ gia đình tham gia) - Thiết bị âm thanh - Thiết bị trình chiếu (nếu có) - Sổ theo dõi hoạt động nhóm
Theo dõi tăng trưởng của trẻ (cân và đo chiều cao trẻ)	- Cân trọng lượng cho trẻ - Thước đo chiều cao - Hướng dẫn kỹ thuật cân và đo chiều cao - Sổ theo dõi cân nặng của trẻ - Sổ theo dõi chiều cao của trẻ - Bảng tra để đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi
Vật liệu triển khai mô hình dinh dưỡng	Máy xay, sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, máy làm sữa đậu nành...
Thăm và tư vấn dinh dưỡng tại hộ gia đình	- Tài liệu truyền thông - Danh sách trẻ suy dinh dưỡng - Sổ theo dõi hoạt đọng tư vấn dinh dưỡng
Điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính	- Tài liệu phác đồ điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính
Thực hành dinh dưỡng cho trẻ nhỏ tại nhóm hộ gia đình (khoảng 10 hộ/nhóm)	- Danh sách các hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi - Danh sách phụ nữ đang mang thai - Địa điểm tổ chức - Tài liệu truyền thông - Dụng cụ nấu: Bếp, nồi, chảo, đũa, bát, thìa.... quen thuộc với các hộ gia đình - Nguyên liệu nấu ăn: Các nguyên liệu thực phẩm phục vụ nấu theo thực đơn mẫu, gia vị nấu ăn phù hợp với điều kiện địa phương - Sổ theo dõi hoạt động
Truyền thông các thông tin qua loa đài	Bài phát thanh

Nội dung triển khai	Thiết bị dụng cụ
Nhóm trồng trọt và chăn nuôi	- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi - Cây trồng vật nuôi - Danh sách các doanh nghiệp, công ty có thể thu mua phân phối sản phẩm nông sản - Sổ theo dõi hoạt động
Hoạt động tại trường học (Nhóm cha mẹ học sinh trường học)	- Tài liệu xây dựng thực đơn: nguyên tắc chung về xây dựng thực đơn từng lứa tuổi - Tài liệu để lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, vệ sinh bàn tay. - Sổ theo dõi hoạt động
Đối tượng can thiệp tự đánh giá	Phiếu tự đánh giá
Họp ban điều hành mô hình	- Báo cáo của các nhóm - Phòng họp - Hệ thống âm thanh - Thiết bị trình chiếu (nếu có)
Giám sát hỗ trợ trung ương	Phiếu theo dõi giám sát
Giám sát hỗ trợ huyện /xã	Phiếu theo dõi giám sát

9.2 Các tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông để phục vụ mô hình cải thiện dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi

Danh mục tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông phục vụ cho các nhóm mô hình

STT	Tên tài liệu theo nhóm hoạt động	Nội dung chính	Đối tượng sử dụng
1	Nhóm Dinh dưỡng	1. Tài liệu kiến thức dinh dưỡng cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ 2. Tài liệu kiến thức dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai 3. Tài liệu giai đoạn nuôi con bằng sữa mẹ 4. Tài liệu kiến thức dinh dưỡng gia đoạn cho trẻ ăn dặm; 5. Tài liệu hướng dẫn chăm sóc trẻ nhiễm khuẩn hô hấp cấp 6. Tài liệu hướng dẫn phòng tránh bệnh tiêu chảy 7. Tài liệu hướng dẫn phòng chống táo bón.	Cộng tác viên y tế thôn bản Cán bộ trạm y tế xã

		8. Tài liệu phòng chống nhiễm giun sán 9. Tài liệu rửa tay bằng xà phòng để phòng bệnh 10. Hướng dẫn kỹ thuật cân và đo chiều cao 11. Bảng tra để đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi 12. Tài liệu phác đồ điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính 13. Sổ theo dõi tăng trưởng trẻ 14. Phiếu tự đánh giá	
2	Nhóm trồng trọt và chăn nuôi	Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi	Hộ gia đình Cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã, thôn Trưởng thôn bản Hội nông dân
3	Nhóm Cha mẹ học sinh, thầy cô giáo	- Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời - Tài liệu xây dựng thực đơn: Nguyên tắc chung về xây dựng thực đơn từng lứa tuổi - Tài liệu để lồng ghép giáo dục dinh dưỡng - Tài liệu về vệ sinh bàn tay	Cán bộ trạm y tế xã Giáo viên trường mầm non, nhà trẻ

X. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH VÀ QUAN HỆ TRONG MÔ HÌNH

- Mô hình triển khai dựa vào cộng đồng và dựa vào nguồn lực hiện có:

+ Sử dụng nguồn nhân lực sẵn có tại địa phương

+ Huy động sự tham gia các ban ngành đoàn thể

+ Phối hợp triển khai cùng các các hoạt động đã và đang có tại địa phương

- Tổ chức họp định kỳ để báo cáo kết quả và hướng thực hiện: cấp thôn và xã họp 1 tháng 1 lần; cấp huyện và tỉnh họp 3 tháng/1 lần; các thành viên báo cáo và lập kế hoạch thực hiện.
- Báo cáo thực hiện hàng tháng về thực hiện một số chỉ tiêu hoạt động của mô hình.
- Đánh giá hiệu quả của mô hình do Viện Dinh dưỡng, Viện khu vực hoặc cấp tỉnh tổ chức đánh giá, hàng năm hoặc định kỳ.

XI.DANH MỤC PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN

PHẦN 1: CÁC PHỤ LỤC THU THẬP THÔNG TIN VÀ GIÁM SÁT

Phụ lục 1: Thông tin liên quan đến các xã dự kiến để chọn xã nghiên cứu
Phụ lục 2: Phiếu điều tra cân đo nhân trắc
Phụ lục 3: Phiếu hỏi ghi khẩu phần 24 giờ qua
Phụ lục 4: Phiếu điều tra tần suất tiêu thụ thực phẩm
Phụ lục 5: Phiếu phỏng vấn về thông tin chung, kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ
Phụ lục 6. Phiếu đánh giá về tình hình sản xuất nông nghiệp
Phụ lục 7. Phiếu đánh giá an ninh thực phẩm hộ gia đình và an ninh dinh dưỡng
Phụ lục 8: Phiếu phỏng vấn sâu các ban ngành đoàn thể
Phụ lục 9: Sổ ghi chép thu thập số liệu hoạt động của từng nhóm
Phụ lục 10: Số ghi chép theo dõi tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ của y tế thôn bản
Phụ lục 11: Mẫu giám sát
Phụ lục 12: Mẫu phiếu tự đánh giá

PHẦN 2: PHỤ LỤC VỀ TỔ CHỨC

Phụ lục 13: Mẫu quyết định thành lập các nhóm của mô hình
Phụ lục 14: Danh sách xã tham gia mô hình
Phụ lục 15: Danh sách thành viên tham gia nhóm

PHẦN 3: PHỤ LỤC CHO NHÓM DINH DƯỠNG

Phu lục 16: Mẫu Sổ tay câu lạc bộ dinh dưỡng của Tổ chức Tầm Nhìn Thế Giới Việt Nam.
Phụ lục 17: Hướng dẫn triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời (Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023)
Phụ lục 18: Tập tranh tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ của chương trình mục tiêu y tế Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dành cho cán bộ y tế cơ sở.
Phụ lục 19: Tài liệu hướng dẫn quản lý trẻ suy dinh dưỡng cấp tính tài liệu dành cho cán bộ y tế cộng đồng.
Phụ lục 20: Tài liệu hướng dẫn thu thập và đánh giá các chỉ số giám sát về nhân trắc, thực hành nuôi dưỡng trẻ và tiêu thụ thực phẩm phục vụ cho Chiến lược Quốc gia dinh dưỡng và các Chương trình mục tiêu quốc gia

PHẦN 4: PHỤ LỤC CHO NHÓM NÔNG NGHIỆP

Phụ lục 21: Sổ tay hướng dẫn xây dự án nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng được ban hành tại Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Phụ lục 22: Sổ tay hướng dẫn xây dựng dự án phát triển hệ thống lương thực thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng" được chỉnh sửa từ "Sổ tay hướng dẫn xây dự án nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng" được ban hành tại Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Phụ lục 23: Tài liệu hướng dẫn thực hành nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng dành cho người dân thực hiện chương trình không còn nạn đói ở Việt Nam ban hành cùng Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Phụ lục 24: Tài liệu hướng dẫn thực hành nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng dành cho cán bộ thực hiện chương trình không còn nạn đói ở Việt Nam ban hành cùng Quyết định số 3487/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

PHẦN 5: PHỤ LỤC CHO NHÓM CHA MẸ HỌC SINH VÀ NHÀ TRƯỜNG

Phụ lục 25: Tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời giai đoạn 2018-2025 thực hiện theo quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 28/10/2018 của thủ tướng chính phủ

Phụ lục 26. Dinh dưỡng cho trẻ lứa tuổi mầm non xuất bản năm 2019 của Viện Dinh dưỡng

PHẦN 6: MỘT SỐ MÔ HÌNH ĐIỂM ĐÃ TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG

Phụ lục 27: Một số hoạt động đã triển khai thành công một số địa phương